

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI



BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 13NS/QNS/2021

Thực phẩm bổ sung
SỮA ĐẬU NÀNH
FAMI CANXI ÍT ĐƯỜNG



2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM
Số: 13NS/QNS/2021

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm:

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI - QNS.**

Địa chỉ: Số 02, đường Nguyễn Chí Thanh, Phường Quảng Phú, Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam.

Điện thoại: 0255 3726110 – 0255 3726616.

Fax: 0255 3822843.

E-mail: info@qns.com.vn; info@vinasoy.com.

Mã số doanh nghiệp: 4300205943.

II. Thông tin về sản phẩm:

1. Tên sản phẩm: SỮA ĐẬU NÀNH FAMI CANXI ÍT ĐƯỜNG

2. Thành phần:

- Dịch trích từ đậu nành hạt (50%), nước, đường kính trắng (5,8%), tricalci phosphat (0,18%), chất ổn định (471, 418, 407), dầu đậu nành, hương liệu giống tự nhiên dùng cho thực phẩm, vitamin và khoáng chất (vitamin A, D3, B6, B9, B12; magiê và kẽm), muối ăn, chất điều chỉnh độ acid (500(ii)).
- Sử dụng 100% đậu nành hạt chọn lọc, không biến đổi gen (Non-GMO).
- Có chứa đậu nành
- Không sử dụng chất bảo quản.

Giảm 30% đường so với sữa đậu nành Fami Canxi

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:

- 06 tháng kể từ ngày sản xuất.

Ngày sản xuất và hạn sử dụng in trên bao bì sản phẩm.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

4.1 Chất liệu bao bì:

4.1 Chất liệu bao bì:

Sản phẩm được đóng gói trong bao bì giấy Tetra Pak bên trong là lớp nhựa PE chuyên dùng, đảm bảo các yêu cầu vệ sinh an toàn thực phẩm theo QCVN 12-1:2011/BYT.

4.2 Quy cách bao gói:

- Sản phẩm được đóng gói trong hộp/bịch ở dạng rời hoặc được tạo thành dạng lốc trước khi xếp vào thùng carton.
- Sản phẩm được chiết rót với thể tích thực: 200 ml/hộp (bịch).
- Ngoài ra có thể đóng gói với các loại thể tích khác theo yêu cầu của khách hàng.

(Định lượng phù hợp với quy định về đo lường đối với lượng của hàng đóng gói sẵn).

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Xuất xứ: Sản xuất tại Việt Nam.

Sản phẩm của Nhà máy Sữa đậu nành Việt Nam Vinasoy - Chi nhánh Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi.

Sản xuất tại các Nhà máy:

- Nhà máy Sữa đậu nành Việt Nam Vinasoy (ký hiệu A) - Số 02, đường Nguyễn Chí Thanh, Phường Quảng Phú, Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam.
- Nhà máy Sữa đậu nành Vinasoy Bắc Ninh (ký hiệu B) - Đường TS5, KCN Tiên Sơn, Phường Đồng Nguyên, Thị xã Từ Sơn, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam.
- Nhà máy Sữa đậu nành Vinasoy Bình Dương (ký hiệu C) - Số 15, đường số 31, KCN VSIP II-A, Phường Vĩnh Tân, Thị xã Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam.

Các nhà máy sản xuất của Vinasoy đã được chứng nhận Hệ thống An toàn thực phẩm theo FSSC 22000 và HACCP Codex.

III. Mẫu nhãn sản phẩm: (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm).

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

Tổ chức sản xuất đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

1. Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số:

- QCVN 6-2: 2010/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm đồ uống không cồn.
- QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.

2. Thông tư, Quyết định của các Bộ, ngành:

- Thông tư số 50/2016/TT-BYT ngày 30/12/2016 của Bộ Y tế: Quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm.
- Quyết định số 38/2008/QĐ-BYT: Quy định mức giới hạn tối đa của Melamine nhiễm chéo trong thực phẩm.

3. Tiêu chuẩn sản phẩm của nhà sản xuất số: TCCS 13:2021/NS-QNS

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Quảng Ngãi, ngày 28 tháng 7 năm 2021 *thđ*

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN *thđ*



100% đậu nành hạt chọn lọc

MỚI



Dinh dưỡng thiết yếu từ thực vật

GIA TRỊ DINH DƯỠNG TRUNG BÌNH TRONG 100 ML

Hằng Năng	50,2 kcal
Chất đạm	7,3 g
Chất béo	1,6 g
Carbohydrate	6,9 g
Natri	28 mg
Canxi	80 mg
Kẽm	380 mcg
Magne	28 mg
Vitamin A	160 IU
Vitamin D3	68 IU
Vitamin B6	160 mcg
Vitamin B12	32 mcg
Vitamin B12	0,23 mcg
Cholesterol	0,0 mg

Thành phần: Dịch trích từ đậu nành hạt (100%), nước, đường tinh trắng (S.B), tricalci phosphate (D.183), chất ổn định (A7L, 41E, 402), dầu đậu nành, hương liệu tổng tự nhiên cùng với thực phẩm, vitamin và khoáng chất (vitamin A, D3, B6, B12, magne và kẽm), muối ăn, chất điều chỉnh độ acid (S001H) Sản phẩm có chứa đậu nành.

3 KHÔNG

- Không chất bảo quản
- Không Cholesterol
- Không biến đổi gen

NSX: HSD:

SỮA ĐẬU NÀNH
Fami
CANXI ÍT ĐƯỜNG (**)



SỮA ĐẬU NÀNH
Fami
CANXI ÍT ĐƯỜNG (**)

Sữa đậu nành Fami Canxi ít đường mới, thêm Canxi và Vitamin D3 cho xương chắc khỏe, bổ sung Vitamin A và Kẽm hỗ trợ tăng cường đề kháng, cho cơ thể khỏe mạnh khi sử dụng mỗi ngày.

CHẮC KHỎE XƯƠNG & TĂNG CƯỜNG ĐỀ KHÁNG

HẸN DÙNG 2 Bịch MỖI NGÀY TỐT CHO SỨC KHỎE XƯƠNG

Phù hợp cho người dùng từ 4 tuổi trở lên. Chỉ sử dụng trong vòng 02 giờ sau khi mở bịch. Bảo quản nơi khô mát. Thành phần dinh dưỡng có thể bị lỏng hoặc có vữa trên bề mặt nhưng chất lượng sản phẩm không thay đổi. Lắc đều trước khi sử dụng.

(*) Theo dữ liệu của Kantar từ Workpanel Division - Household Panel - Thành thị 4 thành phố chính và nông thôn Việt Nam - Cả năm 2020 - Ngành Sữa Đậu Nành.



MEX Gấy FSC® C014847



GIẢM ĐƯỜNG (***)
30%

Thực Phẩm Bổ Sung
Thể tích thực 200 ml
SỮA ĐẬU NÀNH FAMI CANXI ÍT ĐƯỜNG

(**) Giảm 30% lượng đường so với sữa đậu nành Fami Canxi Sản phẩm của Nhà máy Sữa đậu nành Việt Nam Vinasoy Công ty CP Đường Quảng Ngãi 02 Nguyễn Chí Thanh, P. Quảng Phú, TP. Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam. CSĐT: (084-255) 3719219 ĐT: (084-255) 3719219 Fax: (084-255) 3810391

Sản xuất tại Việt Nam
www.vinasoy.com
Hotline: 1800 6020

Hạng mục: Bao bì Fami Canxi fino 200ml - ít đường
Ngày thực hiện: 19/06/2021
Mã số TK: CL40B-P4-190621

DUYỆT
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI
Trần Đình Thành
Đỗ Thành Đăng

100% đậu nành hạt chọn lọc

GIA TRỊ DINH DƯỠNG
TRUNG BÌNH TRONG 100 ML

Năng lượng	50,2 kcal
Chất đạm	2,5%
Chất béo	2,4%
Carbohydrate	8,3%
Natri	28 mg
Canxi	80 mg
Kẽm	380 mcg
Magne	38 mg
Vitamin A	360 IU
Vitamin D3	48 IU
Vitamin B6	340 mcg
Vitamin B12	32 mcg
Vitamin B7	0,23 mcg
Cholesterol	0,0 mg

Thành phần: Dịch chiết từ đậu nành hạt (50%), nước, đường kính tổng (8,3%), tricalo phosphate (0,18%), chất ổn định (0,71, 4,18, 0,71), dầu đậu nành, hương liệu tổng tự nhiên (chứa thực phẩm, vitamin và khoáng chất: vitamin A, D3, B6, B9, B12, magne và kẽm), muối ăn, chất bảo quản BHA (E200).

Sản phẩm có chứa đậu nành.

3 KHÔNG

- Không chất bảo quản
- Không Cholesterol
- Không biến đổi gen

MSX
HSD

** Giảm 30% lượng đường so với sữa đậu nành Fami Canxi sản phẩm xưa.
Nhà máy Sữa đậu nành Việt Nam Vinasoy
CN Công ty CP Đường Quảng Ngãi
Đ2 Nguyễn Chí Thanh, P. Quảng Phú,
TP. Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam.
BSG số: 13NS/QNS/2021
ĐT: (084-255) 3719739
Fax: (084-255) 3810393



Sản xuất tại Việt Nam
www.vinasoy.com
Hotline: 1800 6020

MỚI

SỮA ĐẬU NÀNH
Fami
CANXI ÍT ĐƯỜNG (**)



GIẢM ĐƯỜNG (**)
30%
Thực Phẩm Bổ Sung
Thể tích thực 200 ml
SỮA ĐẬU NÀNH FAMI CANXI ÍT ĐƯỜNG

Dinh dưỡng thiết yếu từ thực vật

SỮA ĐẬU NÀNH
Fami
CANXI ÍT ĐƯỜNG (**)

Sữa đậu nành Fami Canxi ít đường, thêm Canxi và Vitamin D3 cho xương chắc khỏe, bổ sung Vitamin A và Kẽm hỗ trợ tăng cường đề kháng cho cơ thể khỏe mạnh khi sử dụng mỗi ngày.

CHẮC KHỎE XƯƠNG & TĂNG CƯỜNG ĐỀ KHÁNG

NÊN DÙNG 2 Bịch MỖI NGÀY TỐT CHO SỨC KHỎE XƯƠNG

Phù hợp cho người dùng từ 4 tuổi trở lên.
Chỉ sử dụng trong vòng 02 giờ sau khi mở bịch.
Bảo quản nơi khô ráo.
Thành phần dinh dưỡng cao thể tích trong bịch bao trên bề mặt nhưng chất lượng sản phẩm không thay đổi.
Lưu ý: Luôn rửa tay kỹ sau dùng.

(*) Theo dữ liệu của Kantar Worldpanel Decision - Household Panel - Thành thị & thành phố (địa phương) và nông thôn Việt Nam - Cơ năm 2020 - Ngành Sữa Đậu Nành.



Hạng mục: Bao bì Fami Canxi fino 200ml - ít đường
Ngày thực hiện: 19/06/2021
Mã số TK: CL40B-P3-190621

DUYỆT
TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI
Trần Thành Đạt
Trần Thành Đạt

100% đậu nành hạt chọn lọc

GIA TRỊ DINH DƯỠNG TRUNG BÌNH TRONG 100 ML

Năng lượng	50,2 kcal
Chất đạm	3,5 g
Chất béo	1,5 g
Carbohydrate	6,9 g
Natri	28 mg
Canxi	80 mg
Kẽm	180 mcg
Magie	18 mg
Vitamin A	160 IU
Vitamin D3	48 IU
Vitamin B6	160 mcg
Vitamin B12	37 mcg
Vitamin B17	0,23 mg
Cholesterol	0,0 mg

Thành phần (đây chính là đậu nành hạt (SOY) nước, đường tinh trắng (SUGAR), tricalcium phosphate (0,18%), chất ổn định (G1, A1B, G07), dầu đậu nành, hương liệu giống tự nhiên được chế thực phẩm, vitamin và khoáng chất (vitamin A, D3, B6, B12), magie và kẽm) muối ăn, chất điều chỉnh độ axit (SOY)II. Sản phẩm có chứa đậu nành.

3 KHÔNG

- Không chất bảo quản
- Không Cholesterol
- Không biến đổi gen

CHẮC KHỎE XƯƠNG & TĂNG CƯỜNG ĐỀ KHÁNG

SỐ 1 VIỆT NAM
được chọn lựa

GIẢM ĐƯỜNG ()**
30%
Thực Phẩm Bổ Sung
Thể tích thực 200 ml
SỮA ĐẬU NÀNH FAMI CANXI ÍT ĐƯỜNG

MỚI

vinasoy

SỮA ĐẬU NÀNH

Fami

CANXI ÍT ĐƯỜNG ()**

CHẮC KHỎE XƯƠNG & TĂNG CƯỜNG ĐỀ KHÁNG

NÊN DÙNG 2 Bịch mỗi ngày TỐT CHO SỨC KHỎE XƯƠNG

Pha bịch cho người dùng từ 4 tuổi trở lên. Chỉ sử dụng trong vòng 02 giờ sau khi mở bịch. Bảo quản nơi khô ráo. Thành phần dinh dưỡng và thể tích tổng thể có thể trên bề mặt nhưng chất lượng sản phẩm không thay đổi. Lắc đều trước khi sử dụng.

CHẮC KHỎE XƯƠNG & TĂNG CƯỜNG ĐỀ KHÁNG

NÊN DÙNG 2 Bịch mỗi ngày TỐT CHO SỨC KHỎE XƯƠNG

Pha bịch cho người dùng từ 4 tuổi trở lên. Chỉ sử dụng trong vòng 02 giờ sau khi mở bịch. Bảo quản nơi khô ráo. Thành phần dinh dưỡng và thể tích tổng thể có thể trên bề mặt nhưng chất lượng sản phẩm không thay đổi. Lắc đều trước khi sử dụng.

CHẮC KHỎE XƯƠNG & TĂNG CƯỜNG ĐỀ KHÁNG

NÊN DÙNG 2 Bịch mỗi ngày TỐT CHO SỨC KHỎE XƯƠNG

Pha bịch cho người dùng từ 4 tuổi trở lên. Chỉ sử dụng trong vòng 02 giờ sau khi mở bịch. Bảo quản nơi khô ráo. Thành phần dinh dưỡng và thể tích tổng thể có thể trên bề mặt nhưng chất lượng sản phẩm không thay đổi. Lắc đều trước khi sử dụng.

Dinh dưỡng thiết yếu từ thực vật

vinasoy

SỮA ĐẬU NÀNH

Fami

CANXI ÍT ĐƯỜNG ()**

Sữa đậu nành Fami Canxi ít đường mới, thêm Canxi và Vitamin D3 cho xương chắc khỏe, bổ sung Vitamin A và kẽm hỗ trợ tăng cường đề kháng cho cơ thể khỏe mạnh khi sử dụng mỗi ngày.

CHẮC KHỎE XƯƠNG & TĂNG CƯỜNG ĐỀ KHÁNG

NÊN DÙNG 2 Bịch mỗi ngày TỐT CHO SỨC KHỎE XƯƠNG

Pha bịch cho người dùng từ 4 tuổi trở lên. Chỉ sử dụng trong vòng 02 giờ sau khi mở bịch. Bảo quản nơi khô ráo. Thành phần dinh dưỡng và thể tích tổng thể có thể trên bề mặt nhưng chất lượng sản phẩm không thay đổi. Lắc đều trước khi sử dụng.

CHẮC KHỎE XƯƠNG & TĂNG CƯỜNG ĐỀ KHÁNG

NÊN DÙNG 2 Bịch mỗi ngày TỐT CHO SỨC KHỎE XƯƠNG

Pha bịch cho người dùng từ 4 tuổi trở lên. Chỉ sử dụng trong vòng 02 giờ sau khi mở bịch. Bảo quản nơi khô ráo. Thành phần dinh dưỡng và thể tích tổng thể có thể trên bề mặt nhưng chất lượng sản phẩm không thay đổi. Lắc đều trước khi sử dụng.

NSX HSD

*** Gồm 30% lượng đường có trong sữa đậu nành Fami Canxi.

Sản phẩm của:
Nhà máy Sữa Đậu Nành Việt Nam Vinasoy
CN Công ty CP Đường Quảng Ngãi
02 Nguyễn Chí Thanh, P. Quảng Phú,
TP. Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam.
ĐT: (084-255) 3719719
Fax: (084-255) 3810391

Sản xuất tại Việt Nam
www.vinasoy.com
Hotline: 1800 6020

CHẮC KHỎE XƯƠNG & TĂNG CƯỜNG ĐỀ KHÁNG

SỐ 1 VIỆT NAM
được chọn lựa

CHẮC KHỎE XƯƠNG & TĂNG CƯỜNG ĐỀ KHÁNG

NÊN DÙNG 2 Bịch mỗi ngày TỐT CHO SỨC KHỎE XƯƠNG

Pha bịch cho người dùng từ 4 tuổi trở lên. Chỉ sử dụng trong vòng 02 giờ sau khi mở bịch. Bảo quản nơi khô ráo. Thành phần dinh dưỡng và thể tích tổng thể có thể trên bề mặt nhưng chất lượng sản phẩm không thay đổi. Lắc đều trước khi sử dụng.

CHẮC KHỎE XƯƠNG & TĂNG CƯỜNG ĐỀ KHÁNG

NÊN DÙNG 2 Bịch mỗi ngày TỐT CHO SỨC KHỎE XƯƠNG

Pha bịch cho người dùng từ 4 tuổi trở lên. Chỉ sử dụng trong vòng 02 giờ sau khi mở bịch. Bảo quản nơi khô ráo. Thành phần dinh dưỡng và thể tích tổng thể có thể trên bề mặt nhưng chất lượng sản phẩm không thay đổi. Lắc đều trước khi sử dụng.

CHẮC KHỎE XƯƠNG & TĂNG CƯỜNG ĐỀ KHÁNG

NÊN DÙNG 2 Bịch mỗi ngày TỐT CHO SỨC KHỎE XƯƠNG

Pha bịch cho người dùng từ 4 tuổi trở lên. Chỉ sử dụng trong vòng 02 giờ sau khi mở bịch. Bảo quản nơi khô ráo. Thành phần dinh dưỡng và thể tích tổng thể có thể trên bề mặt nhưng chất lượng sản phẩm không thay đổi. Lắc đều trước khi sử dụng.

CHẮC KHỎE XƯƠNG & TĂNG CƯỜNG ĐỀ KHÁNG

NÊN DÙNG 2 Bịch mỗi ngày TỐT CHO SỨC KHỎE XƯƠNG

Pha bịch cho người dùng từ 4 tuổi trở lên. Chỉ sử dụng trong vòng 02 giờ sau khi mở bịch. Bảo quản nơi khô ráo. Thành phần dinh dưỡng và thể tích tổng thể có thể trên bề mặt nhưng chất lượng sản phẩm không thay đổi. Lắc đều trước khi sử dụng.

Hạng mục: Bao bì Fami Canxi fino 200ml - ít đường
Ngày thực hiện: 19/06/2021
Mã số TK: CL40B-P2-190621

TỔNG GIÁM ĐỐC

DUYỆT

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI

Trần Đình

Trần Đình

100% đậu nành hạt chọn lọc

GIA TRỊ DINH DƯỠNG TRUNG BÌNH TRONG 100 ML

Năng lượng	55,7 kcal
Chất đạm	2,5 g
Chất béo	2,4 g
Carbohydrate	6,9 g
Natri	28 mg
Canxi	80 mg
Kẽm	180 mg
Magne	18 mg
Vitamin A	160 IU
Vitamin D3	48 IU
Vitamin B6	160 mcg
Vitamin B9	32 mcg
Vitamin B12	0,23 mcg
Cholesterol	0,0 mg

Thành phần: Dịch trích từ đậu nành hạt (D01), nước, đường kính trắng (SUK), Inulin (FOSMAY), (D18K), chất ổn định (A7), A18, D07), đậu nành rang, hương liệu tổng hợp nhân tạo cho thực phẩm, vitamin và khoáng chất vitamin A, D3, B6, B9, B12, magne và kẽm), muối ăn, chất điều chỉnh độ acid (S00N).

Sản phẩm có chứa đậu nành.

3 KHÔNG

- Không chất bảo quản
- Không Cholesterol
- Không chất ổn định gen

NSX: HSC.

MỚI

SỮA ĐẬU NÀNH

Fami

CANXI ÍT ĐƯỜNG ()**

CHẮC KHỎE XƯƠNG TĂNG CƯỜNG ĐỀ KHÁNG

Thương hiệu sữa đậu nành số 1 VIỆT NAM được chọn tiêu*

Dinh dưỡng thiết yếu từ thực vật

Fami CANXI ÍT ĐƯỜNG

Sữa đậu nành Fami Canxi ít đường mới, thêm Canxi và Vitamin D3 cho xương chắc khỏe, bổ sung Vitamin A và Kẽm hỗ trợ tăng cường đề kháng cho cơ thể khỏe mạnh như sử dụng mỗi ngày.

CHẮC KHỎE XƯƠNG & TĂNG CƯỜNG ĐỀ KHÁNG

NÊN DÙNG 2 Bịch MỖI NGÀY TỐT CHO SỨC KHỎE XƯƠNG

Phù hợp cho người dùng từ 4 tuổi trở lên. Chỉ sử dụng trong vòng 24 giờ sau khi mở bịch. Bảo quản nơi khô ráo.

Thành phần dinh dưỡng cao thể từ tăng hoặc có bảo trên bề mặt nhưng chất lượng sản phẩm không thay đổi.

Lưu ý: Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng.

(*) Theo dữ liệu của Kantar từ Workpoint Decision - Household Panel - Thành thị 4 thành phố chính và nông thôn Việt Nam - Cơ bản 2020 - Ngành Sữa Đậu Nành.

**/ Giảm 30% lượng đường so với sữa đậu nành Fami Canxi.

Sản phẩm của: Nhà máy Sữa đậu nành Việt Nam Vinasoy

CN Công ty CP Đường Quảng Ngãi: 22 Nguyễn Chí Thanh, P. Đường Phố, TP. Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam.

ĐT: (084-255) 3729719

Fax: (084-255) 3810391

Sản xuất tại Việt Nam

www.vinasoy.com

Hotline: 1800 6020

GIẢM ĐƯỜNG (*) 30%**

Thực Phẩm Bổ Sung

Thể tích thực 200 ml

SỮA ĐẬU NÀNH FAMI CANXI ÍT ĐƯỜNG

Môi Giấy FSC® C014647

8 934614 030523

Hang mục: Bao bì Fami Canxi fino 200ml - Ít đường
 Ngày thực hiện: 19/06/2021
 Mã số TK: CL40B-P1-190621

TỔNG GIÁM ĐỐC

DUYỆT

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI

Trần Đình Đăng

FAMI CANXI



ÍT ĐƯỜNG



OSH

XSN

Dinh dưỡng thiết yếu từ thực vật

Vinasoy

MỚI

SỮA ĐẬU NÀNH
Fami
CANXI ÍT ĐƯỜNG^(**)

Vinasoy

SỮA ĐẬU NÀNH
Fami
CANXI
100%
đậu nành hạt
chọn lọc

Sữa đậu nành Fami Canxi ít đường mới, thêm Canxi và Vitamin D3 cho xương chắc khỏe, bổ sung Vitamin A và Kẽm hỗ trợ tăng cường đề kháng cho cơ thể khỏe mạnh khi sử dụng mỗi ngày.

ÍT ĐƯỜNG^(**)

3 KHÔNG

- Không chất bảo quản
- Không Cholesterol
- Không biến đổi gen

KẼM



200 ml
Thể tích thực

GIÁ TRỊ DINH DƯỠNG TRUNG BÌNH TRONG 100 ML

Năng lượng	50,2 kcal	Magne	3,6 mg
Chất đạm	2,5 g	Vitamin A	160 IU
Chất béo	1,4 g	Vitamin D3	4,8 IU
Carbohydrate	6,9 g	Vitamin B6	160 mcg
Natri	28 mg	Vitamin B9	32 mcg
Canxi	80 mg	Vitamin B12	0,23 mcg
Kẽm	380 mcg	Cholesterol	0,0 mg

Thành phẩm: Dịch trích từ đậu nành hạt (50%), nước, đường kính trắng (5,8%), tricalci phosphat (0,38%), chất ổn định (471, 418, 407), dầu đậu nành, hương liệu giống tự nhiên dùng cho thực phẩm, vitamin và khoáng chất (vitamin A, D3, B6, B9, B12; magiê và kẽm), muối ăn, chất điều chỉnh độ acid (S0004). Sản phẩm có chứa đậu nành.

(**) Giảm 30% lượng đường so với sữa đậu nành Fami Canxi.



GIẢM ĐƯỜNG^(***)
30%
CHẮC KHỎE XƯƠNG
& TĂNG CƯỜNG ĐỀ KHÁNG

Hạng mục: Bao bì Fami Canxi brik 200ml - ít đường
Ngày thực hiện: 16/06/2021
Mã số TK: CL36H-P4-160621



NÊN DÙNG 2 HỘP MỖI NGÀY
TỐT CHO SỨC KHỎE XƯƠNG

Phù hợp cho người dùng từ 4 tuổi trở lên.
Chỉ sử dụng trong vòng 02 giờ sau khi mở hộp.
Bảo quản nơi khô mát.
Thành phẩm dinh dưỡng có thể bị lắng hoặc có bèo trên bề mặt nhưng chất lượng sản phẩm không thay đổi.

Sản phẩm của:

Nhà máy Sữa đậu nành Việt Nam Vinasoy
CN Công ty CP Dương Quảng Ngãi
02 Nguyễn Chí Thanh, P. Quảng Phú,
TP. Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam.
CBSP số: 13NS/QNS/2021

ĐT: (084-255) 3719719 Fax: (084-255) 3810391



Sản xuất tại
Việt Nam
www.vinasoy.com
Hotline: 1800 6020

(*) Theo dữ liệu của
Kantar từ Worldpanel
Division - Household
Panel - Thành thị 4
thành phố chính và
nông thôn Việt Nam -
Cả năm 2020 - Ngành
Sữa Đậu Nành.

CHẮC KHỎE
XƯƠNG
TĂNG CƯỜNG ĐỀ KHÁNG



GIẢM ĐƯỜNG^(***)
30%

Thực Phẩm Bổ Sung
Thể tích thực 200 ml
SỮA ĐẬU NÀNH FAMI CANXI ÍT ĐƯỜNG

DUYỆT



Võ Chính Đăng

FAMI CANXI



ÍT ĐƯỜNG



DSH

XSN

Dinh dưỡng thiết yếu từ thực vật

vinasoy

MỚI



vinasoy



Sữa đậu nành Fami Canxi ít đường mới, thêm Canxi và Vitamin D3 cho xương chắc khỏe, bổ sung Vitamin A và Kém hỗ trợ tăng cường đề kháng cho cơ thể khỏe mạnh khi sử dụng mỗi ngày.

ÍT ĐƯỜNG^(**)

3 KHÔNG

- Không chất bảo quản
- Không Cholesterol
- Không hàm chất gem

KÉM



200 ml
Thể tích thực

GIÁ TRỊ DINH DƯỠNG TRUNG BÌNH TRONG 100 ML

Năng lượng	50,2 kcal	Magiê	38 mg
Chất đạm	2,5 g	Vitamin A	160 IU
Chất béo	1,4 g	Vitamin D3	48 IU
Carbohydrate	6,9 g	Vitamin B6	160 mcg
Natri	28 mg	Vitamin B9	32 mcg
Canxi	80 mg	Vitamin B12	0,23 mcg
Kém	380 mcg	Cholesterol	0,0 mg

Thành phần: Dịch chiết từ đậu nành hạt (50%), nước đường tinh trắng (5,8%), tricalc phosphate (0,18%), chất ổn định (471, 438, 407), đậu nành, hương liệu giống tự nhiên dùng cho thực phẩm, vitamin và khoáng chất (vitamin A, D3, B6, B9, B12; magiê và kẽm), muối ăn, chất điều chỉnh độ acid (S001(i)). Sản phẩm có chứa đậu nành.

(**) Giảm 30% lượng đường so với sữa đậu nành Fami Carou.



CHẮC KHỎE XƯƠNG & TĂNG CƯỜNG ĐỀ KHÁNG



GIẢM ĐƯỜNG 30%
Thực Phẩm Bổ Sung
Thể tích thực 200 ml
SỮA ĐẬU NÀNH FAMI CANXI ÍT ĐƯỜNG



NÊN DÙNG 2 HỘP MỖI NGÀY TỐT CHO SỨC KHỎE XƯƠNG

Phù hợp cho người đang từ 4 tuổi trở lên. Chỉ sử dụng trong vòng 02 giờ sau khi mở hộp. Bảo quản nơi khô mát. Thành phần dinh dưỡng có thể bị lãng hoặc có bề ngoài bề mặt nhưng chất lượng sản phẩm không thay đổi.

Sản phẩm của:
Nhà máy Sữa đậu nành Việt Nam Vinasoy
CN Công ty CP Đường Quảng Ngãi
02 Nguyễn Chí Thanh, P. Quảng Phú,
TP. Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam.
CBSP số: 17NS/ONS/2021
ĐT: (084-255) 3719719 Fax: (084-255) 3810391



Sản xuất tại Việt Nam
www.vinasoy.com
Hotline: 1800 6020



(*) Theo dữ liệu của Kantar từ Worldpanel Division - Household Panel - Thành thị & nông thôn Việt Nam - Cả năm 2020 - Ngành Sữa Đậu Nành.

Hạng mục: Bao bì Fami Canxi brik 200ml - Ít đường
Ngày thực hiện: 16/06/2021
Mã số TK: CL36H-P3-160621

DUYỆT
TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI
Đỗ Thành Đăng
Đỗ Thành Đăng

FAMI CANXI



Dinh dưỡng thiết yếu từ thực vật

ÍT ĐƯỜNG



DSH

XSN

Sữa đậu nành Fami Canxi ít đường mồi, thêm Canxi và Vitamin D3 cho xương chắc khỏe, bổ sung Vitamin A và Kẽm hỗ trợ tăng cường đề kháng cho cơ thể khỏe mạnh khi sử dụng mỗi ngày.

ÍT ĐƯỜNG^(**)

3 KHÔNG

- Không chất bảo quản
- Không Cholesterol
- Không biến đổi gen

KẼM



200 ml
Thể tích thực

GIÁ TRỊ DINH DƯỠNG TRUNG BÌNH TRONG 100 ML

Năng lượng	50,2 kcal	Magiê	18 mg
Chất đạm	2,5 g	Vitamin A	160 IU
Chất béo	1,4 g	Vitamin D3	48 IU
Carbohydrate	6,9 g	Vitamin B6	160 mcg
Natri	26 mg	Vitamin B9	32 mcg
Canxi	80 mg	Vitamin B12	0,23 mcg
Kẽm	300 mcg	Cholesterol	0,0 mg

Thành phần: Dịch trích từ đậu nành hạt (50%), nước, đường kính trắng (5,8%), tricalco phosphat (0,18%), chất ổn định (271, 418, 407), dầu đậu nành, hương liệu giống tự nhiên dùng cho thực phẩm, vitamin và khoáng chất (vitamin A, D3, B6, B9, B12), magiê và kẽm, muối ăn, chất điều chỉnh độ acid (500(i)). Sản phẩm có chứa đậu nành.

[**] Giảm 30% lượng đường so với sữa đậu nành Fami Canxi.



Vinasoy

MỚI

SỮA ĐẬU NÀNH
Fami
CANXI
ÍT ĐƯỜNG^(**)



NÊN DÙNG 2 HỘP MỖI NGÀY TỐT CHO SỨC KHỎE XƯƠNG

Phù hợp cho người dùng từ 4 tuổi trở lên. Chỉ sử dụng trong vòng 02 giờ sau khi mở hộp. Bảo quản nơi khô mát. Thành phần dinh dưỡng có thể bị lắng hoặc có bèo trên bề mặt nhưng chất lượng sản phẩm không thay đổi.

Sản phẩm của:
Nhà máy Sữa đậu nành Việt Nam Vinasoy
CN Công ty CP-Dương Quảng Ngãi
02 Nguyễn Chí Thanh, P. Quảng Phú,
TP. Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam.
CBSP và: 33N5/0N5/2021
ĐT: (084-255) 3719719 - Fax: (084-255) 3810391



Sản xuất tại Việt Nam
www.vinasoy.com
Hotline: 1800 6020



Vinasoy

SỮA ĐẬU NÀNH
Fami
CANXI
100%
đậu nành hạt chọn lọc



[*] Theo dữ liệu của Kantar từ Worldpanel Division - Household Panel - Thành thị 4 thành phố chính và nông thôn Việt Nam - Cả năm 2020 - Ngành Sữa Đậu Nành.

Hạng mục: Bao bì Fami Canxi brik 200ml - ít đường
Ngày thực hiện: 16/06/2021
Mã số TK: CL36H-P2-160621

DUYỆT
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI
Tr. Quảng Ngãi
Chánh Đăng

FAMI CANXI



Sữa đậu nành Fami Canxi ít đường, mới thêm Canxi và Vitamin D3 cho xương chắc khỏe, bổ sung Vitamin A và Kẽm hỗ trợ tăng cường đề kháng cho cơ thể khỏe mạnh khi sử dụng mỗi ngày.

ÍT ĐƯỜNG^()**

3 KHÔNG

- Không chất bảo quản
- Không Cholesterol
- Không biến đổi gen

KẼM



200 ml
Thể tích thực

GIÁ TRỊ DINH DƯỠNG TRUNG BÌNH TRONG 100 ML

Năng lượng	50,2 kcal	Magiê	18 mg
Chất đạm	2,5 g	Vitamin A	160 IU
Chất béo	3,4 g	Vitamin D3	48 IU
Carbohydrate	6,9 g	Vitamin B6	160 mcg
Natri	28 mg	Vitamin B9	32 mcg
Canxi	80 mg	Vitamin B12	0,23 mcg
Kẽm	380 mcg	Cholesterol	0,0 mg

Thành phần: Dịch trích từ đậu nành hạt (50%), nước đường kính trắng (5,8%), tricalci phosphat (0,18%), chất ổn định (471, 438, 407), dầu đậu nành, hương liệu giống tự nhiên dùng cho thực phẩm, vitamin và khoáng chất (vitamin A, D3, B6, B9, B12, magiê và kẽm), muối ăn, chất điều chỉnh độ acid (SOD(II)). Sản phẩm có chứa đậu nành.

(**) Giảm 30% lượng đường so với sữa đậu nành Fami Canxi.



CHẮC KHỎE XƯƠNG & TĂNG CƯỜNG ĐỀ KHÁNG

30%

Dinh dưỡng thiết yếu từ thực vật

Vinasoy

MỚI

SỮA ĐẬU NÀNH
Fami
CANXI **ÍT ĐƯỜNG^(**)**

CHẮC KHỎE XƯƠNG
TĂNG CƯỜNG ĐỀ KHÁNG

SỐ 1
VIỆT NAM
ĐƯỢC CHỌN MỌI NGÀY



NÊN DÙNG 2 HỘP MỖI NGÀY TỐT CHO SỨC KHỎE XƯƠNG

Phù hợp cho người dùng từ 4 tuổi trở lên. Chỉ sử dụng trong vòng 02 giờ sau khi mở hộp. Bảo quản nơi khô mát. Thành phần dinh dưỡng có thể bị lắng hoặc có bèo trên bề mặt nhưng chất lượng sản phẩm không thay đổi.

Sản phẩm của:
Nhà máy Sữa đậu nành Việt Nam Vinasoy
CN Công ty CP Đường Quảng Ngãi
02 Nguyễn Chí Thanh, P. Quảng Phú,
TP. Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam.
CBSP số: 13NS/QNS/2021
ĐT: (084-255) 3719719 Fax: (084-255) 3810391



Sản xuất tại Việt Nam
www.vinasoy.com
Hotline: 1800 6020

(*) Theo dữ liệu của Kantar từ Worldpanel Division - Household Panel - Thành thị 4 thành phố chính và nông thôn Việt Nam - Cả năm 2020 - Ngành Sữa Đậu Nành.

TI ĐƯỜNG



OSH

XSN

Vinasoy

SỮA ĐẬU NÀNH
Fami
CANXI
100%
đậu nành hạt chọn lọc

CANXI
VITAMIN A
VITAMIN D3

Hạng mục: Bao bì Fami Canxi brik 200ml - ít đường
Ngày thực hiện: 16/06/2021
Mã số TK: CL36H-P1-160621

DUYỆT
PHÒNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI
Đỗ Chính Đăng



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH
DEPARTMENT OF SCIENCE AND TECHNOLOGY

TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC



VIMCERTS
147

Mã số mẫu/ Sample code
BN32101.22140837
MM32101.221408376

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

BMKD 03/1 - LBH 01
Ngày/ Date: 30/01/2021

Tên khách hàng/ Customer : NHÀ MÁY SỮA ĐẬU NÀNH VIỆT NAM VINASOY - CN CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI

Địa chỉ/ Address : 02 NGUYỄN CHÍ THANH, PHƯỜNG QUẢNG PHÚ, THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

Tên mẫu/ Name of sample : SỮA ĐẬU NÀNH FAMI CANXI ÍT ĐƯỜNG 080121-002A

Số lượng/ Quantity : 1

Mô tả mẫu/ Sample description : Mẫu dạng lỏng chứa trong bao bì kín.

Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 22/01/2021

Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : 30/01/2021

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	Clostridium perfringens	CFU/mL	< 01	ISO 7937:2004 (*)
2	Coliforms	CFU/mL	< 01	ISO 4832:2006 (*)
3	Escherichia coli	CFU/mL	< 01	ISO 16649-2:2001 (*)
4	Pseudomonas aeruginosa	CFU/mL	< 01	ISO 16266:2006 (*)
5	Staphylococcus aureus	CFU/mL	< 01	ISO 6888-1:1999/Amd.1. 2003 (*)
6	Streptococci faecal	CFU/mL	< 01	ISO 7899-2:2000 (*)
7	Tổng nấm men, nấm mốc	CFU/mL	< 01	ISO 21527-1:2008 (*)
8	Tổng số vi sinh vật hiếu khí (TPC)	CFU/mL	< 01	ISO 4833-1:2013 (*)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận/ Method is accredited by VILAS.

Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 10 CFU/g hoặc nhỏ hơn 1 CFU/mL khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa/
According to the test method, the result is expressed as less than 10 CFU/g or less than 1 CFU/mL when the dish contains no colony.

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

ThS. Lương Sơn Tùng

TL.GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG/ HEAD OF DIVISION



1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/ THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE

2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ The sample information is written as customer's request.

3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/
No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

Trương Huỳnh Anh Vũ

TRỤ SỞ CHÍNH

02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM
☎ 18001105
☎ (84.28) 3911 7216
✉ casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ

F2.67-F2.68, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ
☎ (84.292) 3918216 - 217 - 218
☎ (84.292) 3918219
✉ support@case.com.vn, casecantho@case.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG

STH-272B, Đường BE, KP. Lê Hồng Phong II, P. Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa
☎ (84.258) 246 5255
☎ (84.258) 246 5355
✉ vanphongmienntrung@case.vn



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH
DEPARTMENT OF SCIENCE AND TECHNOLOGY

TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC



Mã số mẫu/ Sample code
BN32101.22140837
MM32101.221408376

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

BMKD 03/1 - LBH 01
Ngày/ Date: 30/01/2021

Tên khách hàng/ Customer : NHÀ MÁY SỮA ĐẬU NÀNH VIỆT NAM VINASOY - CN CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI

Địa chỉ/ Address : 02 NGUYỄN CHÍ THANH, PHƯỜNG QUẢNG PHÚ, THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

Tên mẫu/ Name of sample : SỮA ĐẬU NÀNH FAMI CANXI ÍT ĐƯỜNG 080121-002A

Số lượng/ Quantity : 1

Mô tả mẫu/ Sample description : Mẫu dạng lỏng chứa trong bao bì kín.

Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 22/01/2021

Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : 30/01/2021

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	Pb	mg/L	Không phát hiện, MDL = 0,02	CASE.TN.0018 (Ref. AOAC 999.11) (*)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận/ Method is accredited by VILAS.
MDL Ngưỡng phát hiện của phương pháp/ Method Detection Limit.

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

Ph. S. Nguyễn Thành Duyệt

TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG/ HEAD OF DIVISION



Trương Huỳnh Anh Vũ

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/ THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.

2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ The sample information is written as customer's request.

3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/
No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

TRỤ SỞ CHÍNH

02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM
18001105
(84.28) 3911 7216
casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ

F2.67 - F2.68, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ
(84.292) 3918216 - 217 - 218
(84.292) 3918219
support@case.com.vn, casecantho@case.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG

STH-2718, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P. Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa
(84.258) 246 5255
(84.258) 246 5355
vanphongmienntrung@case.vn



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH
DEPARTMENT OF SCIENCE AND TECHNOLOGY

TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC



VIMCERTS
147

Mã số mẫu/ Sample code
BN32101.22140837
MM32101.221408376

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

BMKD 03/1 - LBH 01
Ngày/ Date: 30/01/2021

Tên khách hàng/ Customer : NHÀ MÁY SỮA ĐẬU NÀNH VIỆT NAM VINASOY - CN CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI

Địa chỉ/ Address : 02 NGUYỄN CHÍ THANH, PHƯỜNG QUẢNG PHÚ, THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

Tên mẫu/ Name of sample : SỮA ĐẬU NÀNH FAMI CANXI ÍT ĐƯỜNG 080121-002A

Số lượng/ Quantity : 1

Mô tả mẫu/ Sample description : Mẫu dạng lỏng chứa trong bao bì kín.

Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 22/01/2021

Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : 30/01/2021

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	Aflatoxin B1	µg/kg	Không phát hiện, MDL = 0,1	CASE.SK.0018 - HPLC (*)
2	Aflatoxin B1, B2, G1, G2	µg/kg	Aflatoxin B1: Không phát hiện, MDL = 0,1 Aflatoxin B2: Không phát hiện, MDL = 0,1 Aflatoxin G1: Không phát hiện, MDL = 0,1 Aflatoxin G2: Không phát hiện, MDL = 0,1	CASE.SK.0018 - HPLC (*)
3	Ochratoxin A	µg/kg	Không phát hiện, MDL = 0,1	CASE.SK.0069 (*)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận/ Method is accredited by VILAS.

MDL Ngưỡng phát hiện của phương pháp/ Method Detection Limit.

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

Th. S. Nguyễn Thành Duy

TL. GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG/ HEAD OF DIVISION

Trương Huỳnh Anh Vũ

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ ĐƯỢC SỬ DỤNG CHO MẪU ĐƯỢC THỬ NGHIỆM. THE RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.
2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ The sample information is written as customer's request.
3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/
No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

TRỤ SỞ CHÍNH

(☎) 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q.1, TP. HCM
(☎) 18001105
(☎) (84.28) 3911 7216
(✉) casehcm@case.vn

CN CÁN THO

(☎) F2.67 - F2.68, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Rang, Cần Thơ
(☎) (84.292) 3918216 - 217 - 218
(☎) (84.292) 3918219
(✉) support@case.com.vn, casecantho@case.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG

(☎) STH-2738, Đường BÈ, KĐT Lê Hồng Phong II, P. Phước Hòa, Nha Trang, Khánh Hòa
(☎) (84.258) 245 5255
(☎) (84.258) 245 5355
(✉) vanphongmienntrung@case.vn



Vietnam

Add value.
Inspire trust.

Test Report No. VNT/F21/010519P1

Dated 26/01/2021

Phiếu kết quả thử nghiệm số VNT/F21/010519P1

Ngày 26/01/2021

Applicant

Tên khách hàng

VIETNAM SOYA PRODUCTS COMPANY VINASOY – BRANCH OF
QUANG NGAI SUGAR JOINT STOCK COMPANY
NHÀ MÁY SỮA ĐẬU NÀNH VIỆT NAM VINASOY – CHI NHÁNH
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI
No.02, Nguyen Chi Thanh Street, Quang Phu Ward, Quang Ngai City,
Quang Ngai Province, Viet Nam.
Số 02 Nguyễn Chí Thanh, Phường Quảng Phú, TP. Quảng Ngãi, Tỉnh
Quảng Ngãi, Việt Nam.

Date of receiving

Ngày nhận mẫu

: 20/01/2021 (08:30)

Temperature of sample as received

Nhiệt độ bề mặt của mẫu khi nhận

: Room temperature

Nhiệt độ phòng

State of sample as received

Mô tả tình trạng mẫu khi nhận

: Liquid sample intact in paper box

Mẫu dạng lỏng chứa trong hộp giấy kín nguyên vẹn

Test Period

Thời gian thử nghiệm

: 20/01/2021 – 26/01/2021

Name of Sample

Tên mẫu

: FAMI CALCIUM LOW SUGAR SOYA MILK 080121-002A
SỮA ĐẬU NÀNH FAMI CANXI ÍT ĐƯỜNG 080121-002A

Note: The submitted samples were not taken by laboratory/ Mẫu gửi không được lấy bởi Phòng thử nghiệm
The information was provided by client/ Thông tin được cung cấp bởi khách hàng.
Sample storage period 1 week after issuing the test report/ Thời gian lưu mẫu 1 tuần sau khi phát hành báo cáo thử nghiệm
This testing result is only valid on the tested sample/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử.

Checked By

Authorized By

Hoang Thi Hai Yen
Assistant Lab Manager

Nguyen Thi Chan
FHB Manager

Note: The test report is electronically generated. Hence original signature is not required. For any technical query, please contact Ms. Chan at chan.nguyen@tuv-sud.vn and for any complaint please contact Ms. Thuy at ngoc-thuy.ngo@tuv-sud.vn.

Note: (1) General Terms & Conditions as mentioned overleaf, (2) The results relate only to the items tested, (3) the test report shall not be reproduced except in full without the written approval of the laboratory.

Laboratory

TUV SUD Vietnam Co., Ltd.
Lot III-26, 19/5A Street, Industry Group III,
Tan Binh Industrial Park, Tay Thanh Ward,
Tan Phu District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Phone: 084-8-6267 8506
Fax: 084-8-6267 8511
E-Mail: chan.nguyen@tuv-sud.vn
Url: www.tuv-sud.vn

Head Office

TUV SUD Vietnam Co., Ltd.
Lot III-26, 19/5A Street, Industry Group III,
Tan Binh Industrial Park, Tay Thanh Ward,
Tan Phu District, Ho Chi Minh City, Vietnam.



Vietnam

Test Report No.VNT/F21/010519P1

Dated 26/01/2021

Phiếu kết quả thử nghiệm số VNT/F21/010519P1

Ngày 26/01/2021

TEST RESULTS/ KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM:

No. STT	Specification Chỉ tiêu	Unit Đơn vị	Method Phương pháp	Result Kết quả	Detection Limit Giới hạn phát hiện
1.	2,4-D	mg/Kg	TPV-LAB-FTP-296 (Ref. BS EN 15662:2018)	Not detected Không phát hiện	0.01
2.	Acephate	mg/Kg	TPV-LAB-FTP-296 (Ref. BS EN 15662:2018)	Not detected Không phát hiện	0.01
3.	Aldicarb	mg/Kg	TPV-LAB-FTP-296 (Ref. BS EN 15662:2018)	Not detected Không phát hiện	0.01
4.	Azinphos-Methyl	mg/Kg	TPV-LAB-FTP-296 (Ref. BS EN 15662:2018)	Not detected Không phát hiện	0.01
5.	Azoxystrobin	mg/Kg	TPV-LAB-FTP-296 (Ref. BS EN 15662:2018)	Not detected Không phát hiện	0.01
6.	Bentazone	mg/Kg	TPV-LAB-FTP-296 (Ref. BS EN 15662:2018)	Not detected Không phát hiện	0.01
7.	Benzovindiflupyr	mg/Kg	TPV-LAB-FTP-296 (Ref. BS EN 15662:2018)	Not detected Không phát hiện	0.01
8.	Carbaryl	mg/Kg	TPV-LAB-FTP-296 (Ref. BS EN 15662:2018)	Not detected Không phát hiện	0.01
9.	Carbendazim	mg/Kg	TPV-LAB-FTP-296 (Ref. BS EN 15662:2018)	Not detected Không phát hiện	0.01
10.	Chlorantraniliprole	mg/Kg	TPV-LAB-FTP-296 (Ref. BS EN 15662:2018)	Not detected Không phát hiện	0.01
11.	Chlorpyrifos	mg/Kg	TPV-LAB-FTP-296 (Ref. BS EN 15662:2018)	Not detected Không phát hiện	0.01
12.	Clethodim	mg/Kg	TPV-LAB-FTP-296 (Ref. BS EN 15662:2018)	Not detected Không phát hiện	0.01
13.	Cycloxydim	mg/Kg	TPV-LAB-FTP-296 (Ref. BS EN 15662:2018)	Not detected Không phát hiện	0.01
14.	Cyfluthrin/beta-cyfluthrin	mg/Kg	TPV-LAB-FTP-296 (Ref. BS EN 15662:2018)	Not detected Không phát hiện	0.01
15.	Cyproconazole	mg/Kg	TPV-LAB-FTP-296 (Ref. BS EN 15662:2018)	Not detected Không phát hiện	0.01
16.	Dicamba	mg/Kg	TPV-LAB-FTP-296 (Ref. BS EN 15662:2018)	Not detected Không phát hiện	0.01
17.	Diazinon	mg/Kg	TPV-LAB-FTP-296 (Ref. BS EN 15662:2018)	Not detected Không phát hiện	0.01
18.	Difenoconazole	mg/Kg	TPV-LAB-FTP-296 (Ref. BS EN 15662:2018)	Not detected Không phát hiện	0.01
19.	Dimethenamid-P	mg/Kg	TPV-LAB-FTP-296 (Ref. BS EN 15662:2018)	Not detected Không phát hiện	0.01
20.	Diquat	mg/Kg	TPV-LAB-FTP-296 (Ref. BS EN 15662:2018)	Not detected Không phát hiện	0.1
21.	Endosulfan	mg/Kg	TPV-LAB-FTP-296 (Ref. BS EN 15662:2018)	Not detected Không phát hiện	0.01
22.	Fenitrothion	mg/Kg	TPV-LAB-FTP-296 (Ref. BS EN 15662:2018)	Not detected Không phát hiện	0.01
23.	Fenpropathrin	mg/Kg	TPV-LAB-FTP-296 (Ref. BS EN 15662:2018)	Not detected Không phát hiện	0.01
24.	Flusilazole	mg/Kg	TPV-LAB-FTP-296 (Ref. BS EN 15662:2018)	Not detected Không phát hiện	0.01

15:39
CÔNG TY
TUV SUD
HỒ

TUV



Vietnam

Test Report No.VNT/F21/010519P1**Dated 26/01/2021****Phiếu kết quả thử nghiệm số VNT/F21/010519P1****Ngày 26/01/2021****TEST RESULTS/ KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM: (Cont'd)**

No. STT	Specification Chỉ tiêu	Unit Đơn vị	Method Phương pháp	Result Kết quả	Detection Limit Giới hạn phát hiện
25	Flutriafol	mg/Kg	TPV-LAB-FTP-296 (Ref. BS EN 15662:2018)	Not detected Không phát hiện	0.01
26	Fluxapyroxad	mg/Kg	LC/MS/MS	Not detected Không phát hiện	0.01
27	Glufosinate-Ammonium	mg/Kg	TPV-LAB-FTP-296 (Ref. BS EN 15662:2018)	Not detected Không phát hiện	0.1
28	Glyphosate	mg/Kg	TPV-LAB-FTP-296 (Ref. BS EN 15662:2018)	Not detected Không phát hiện	0.1
29	Haloxypop	mg/Kg	TPV-LAB-FTP-296 (Ref. BS EN 15662:2018)	Not detected Không phát hiện	0.01
30	Imazamox	mg/Kg	TPV-LAB-FTP-296 (Ref. BS EN 15662:2018)	Not detected Không phát hiện	0.01
31	Indoxacarb	mg/Kg	TPV-LAB-FTP-296 (Ref. BS EN 15662:2018)	Not detected Không phát hiện	0.01
32	Mesotrione	mg/Kg	TPV-LAB-FTP-296 (Ref. BS EN 15662:2018)	Not detected Không phát hiện	0.01
33	Metalaxyl	mg/Kg	TPV-LAB-FTP-296 (Ref. BS EN 15662:2018)	Not detected Không phát hiện	0.01
34	Methamidophos	mg/Kg	TPV-LAB-FTP-296 (Ref. BS EN 15662:2018)	Not detected Không phát hiện	0.01
35	Methomyl	mg/Kg	TPV-LAB-FTP-296 (Ref. BS EN 15662:2018)	Not detected Không phát hiện	0.01
36	Penthiopyrad	mg/Kg	TPV-LAB-FTP-296 (Ref. BS EN 15662:2018)	Not detected Không phát hiện	0.01
37	Permethrin	mg/Kg	TPV-LAB-FTP-296 (Ref. BS EN 15662:2018)	Not detected Không phát hiện	0.01
38	Phorate	mg/Kg	TPV-LAB-FTP-296 (Ref. BS EN 15662:2018)	Not detected Không phát hiện	0.01
39	Propiconazole	mg/Kg	TPV-LAB-FTP-296 (Ref. BS EN 15662:2018)	Not detected Không phát hiện	0.01
40	Prothioconazole	mg/Kg	TPV-LAB-FTP-296 (Ref. BS EN 15662:2018)	Not detected Không phát hiện	0.01
41	Pyraclostrobin	mg/Kg	TPV-LAB-FTP-296 (Ref. BS EN 15662:2018)	Not detected Không phát hiện	0.01
42	Quintozene	mg/Kg	TPV-LAB-FTP-296 (Ref. BS EN 15662:2018)	Not detected Không phát hiện	0.01
43	Spinozad	mg/Kg	TPV-LAB-FTP-296 (Ref. BS EN 15662:2018)	Not detected Không phát hiện	0.01
44	Spirotetramate	mg/Kg	TPV-LAB-FTP-296 (Ref. BS EN 15662:2018)	Not detected Không phát hiện	0.01
45	Sulfoxaflor	mg/Kg	TPV-LAB-FTP-296 (Ref. BS EN 15662:2018)	Not detected Không phát hiện	0.01
46	Tebuconazole	mg/Kg	TPV-LAB-FTP-296 (Ref. BS EN 15662:2018)	Not detected Không phát hiện	0.01
47	Carbofuran	mg/Kg	TPV-LAB-FTP-296 (Ref. BS EN 15662:2018)	Not detected Không phát hiện	0.01
48	Clothianidin	mg/Kg	TPV-LAB-FTP-296 (Ref. BS EN 15662:2018)	Not detected Không phát hiện	0.05

386
T
H
S
U
N
A
80





Vietnam

Test Report No.VNT/F21/010519P1**Dated 26/01/2021****Phiếu kết quả thử nghiệm số VNT/F21/010519P1****Ngày 26/01/2021****TEST RESULTS/ KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM: (Cont'd)**

No. STT	Specification Chỉ tiêu	Unit Đơn vị	Method Phương pháp	Result Kết quả	Detection Limit Giới hạn phát hiện
49.	Cyhalothrin (bao gồm lambda-cyhalothrin)	mg/Kg	TPV-LAB-FTP-296 (Ref. BS EN 15662:2018)	Not detected Không phát hiện	0.01
50.	Cypermethrins (bao gồm alpha- and zeta - cypermethrin)	mg/Kg	TPV-LAB-FTP-296 (Ref. BS EN 15662:2018)	Not detected Không phát hiện	0.01
51.	Ethoprophos	mg/Kg	TPV-LAB-FTP-296 (Ref. BS EN 15662:2018)	Not detected Không phát hiện	0.01
52.	Imazapic	mg/Kg	TPV-LAB-FTP-296 (Ref. BS EN 15662:2018)	Not detected Không phát hiện	0.01
53.	Isoxaflutole	mg/Kg	TPV-LAB-FTP-296 (Ref. BS EN 15662:2018)	Not detected Không phát hiện	0.01
54.	Novaluron	mg/Kg	TPV-LAB-FTP-296 (Ref. BS EN 15662:2018)	Not detected Không phát hiện	0.01
55.	Tebufenozide	mg/Kg	TPV-LAB-FTP-296 (Ref. BS EN 15662:2018)	Not detected Không phát hiện	0.05
56.	Trinexapac-ethyl	mg/Kg	TPV-LAB-FTP-296 (Ref. BS EN 15662:2018)	Not detected Không phát hiện	0.01
57.	Chlordane	mg/Kg	TPV-LAB-FTP-296 (Ref. BS EN 15662:2018)	Not detected Không phát hiện	0.01
58.	Heptachlor	mg/Kg	TPV-LAB-FTP-296 (Ref. BS EN 15662:2018)	Not detected Không phát hiện	0.01

- END OF TEST REPORT -
- Kết thúc phiếu kết quả thí nghiệm -



Vietnam

Test Report No.VNT/F21/010519P1

Dated 26/01/2021

Phiếu kết quả thử nghiệm số VNT/F21/010519P1

Ngày 26/01/2021

General Terms and Conditions of Business

of TÜV SÜD Vietnam Co., Ltd (hereinafter referred to as "TUV SUD")

1. General

1.1 These General Terms and Conditions of Business are applicable to all Product Testing / Inspection / Certification Services and other services provided by TÜV SÜD ("the Services").

1.2 The client shall accept TÜV SÜD's General Terms and Conditions of Business and the prices valid at the time of order placement. Deviating terms and conditions of business of individual clients cannot be recognized as a matter of principle.

1.3 Ancillary agreements promises and other statements by TÜV SÜD employees or officially authorized experts called in by TÜV SÜD shall only be considered binding if expressly confirmed by TÜV SÜD and in writing. This shall also apply to any amendments to these terms and conditions.

2. Contractual Performance and Clients' Responsibilities

2.1 TÜV SÜD shall perform the Services in accordance to TÜV SÜD customary manner unless otherwise agreed in writing. Unless otherwise explicitly agreed in writing or regulated by the law and regulations, no responsibility shall be assumed for the correctness of the safety programs and safety regulation on which the tests and inspections have been based.

2.2 TÜV SÜD shall be entitled to make use of sub-contractors in the implementation of the order only if this has been explicitly agreed upon in writing.

2.3 The scope of the Services to be performed by TÜV SÜD shall be defined in writing on placement of order. If any modification or extension of the scope prove necessary within the context of due performance of the contract, they shall be additionally agreed upon in advance and in writing.

2.4 The client shall supply the necessary accessories, information and / or documents, for the Services including any foreign test reports, company test reports, product specifications, catalogues and instruction manuals. Until all necessary accessories, information or documents are supplied, TÜV SÜD will not commence the Services.

2.5 TÜV SÜD, at its sole discretion, reserves the right not to undertake the Services and terminate the agreement for the same in the event the client fails to comply with the terms and conditions set out herein.

3. Deadlines, Delay or Failure of Performance

3.1 The deadlines for contractual performance quoted by TÜV SÜD shall be binding only if this has been explicitly agreed upon in writing or regulated by the law and regulations.

3.2 TÜV SÜD shall not be liable for any delay or failure in respect of its contractual performance arising from any cause outside its control unless regulated by the law and regulations.

3.3 TÜV SÜD shall not be liable if its contractual performance is delayed due to any cause outside its control. In such event, TÜV SÜD shall have the option at its sole discretion to either (i) extend the period for performance in accordance to the period of delay or (ii) terminate the agreement for the Services.

4. Warranty

4.1 Warranty by TÜV SÜD only covers contractual services with which it has been explicitly commissioned as per Section 2.1. Warranty regarding the proper condition and overall functioning of the plants to which the inspected or tested parts belong shall therefore be excluded. In particular, TÜV SÜD shall not assume any responsibility for the design, materials and construction of the examined plants unless these issues have been explicitly included in the contract. Even if the latter is the case, the warranty and the legal responsibility of the manufacturer shall be neither restricted nor assumed or regulated by the law and regulations.

4.2 Any warranty given by TÜV SÜD shall initially be restricted to supplementary performance to be completed within a reasonable time limit informed in writing to and agreed by the customer or regulated by the law and regulations. Should such supplementary performance fail, i.e. be impossible or unacceptable for the customer or be unjustifiably refused or delayed by TÜV SÜD, the customer shall be entitled, at its discretion, either to a reduction of the price or rescission of the contract.

4.3 TÜV SÜD warrants that it will exercise reasonable care and diligence in performing the service herein. Save as provided herein, all other warranties by TÜV SÜD, whether expressed or implied, are hereby expressly excluded.

4.4 The client warrants that all information and/or documents supplied to TÜV SÜD are accurate and correct in all aspects and shall indemnify TÜV SÜD as the recent law and regulations for all loss and damages arising from the Services herein caused by incorrect information and/or documents supplied by the client.

5. Liability

5.1 Unless regulated by the law and regulations, TÜV SÜD shall only be liable for damages – regardless of their legal basis – if TÜV SÜD has caused any damage as a result of an intentional or grossly negligent act or if TÜV SÜD has negligently breached a substantial contractual obligation ("material liability"). In the event that TÜV SÜD is in breach of any substantial contractual obligations, TÜV SÜD shall only be liable for the damage related to and typically foreseeable under the particular contract at the time of entering into the contract.

5.2 Whilst all reasonable care will be taken where the product / equipment is in TÜV SÜD's custody, unless otherwise stipulated in the contract / agreement or regulated by the law and regulations, TÜV SÜD shall not under any circumstances be responsible for any loss or damage to the product / equipment during transit or while in the custody of TÜV SÜD, unless by fraud or negligence of TÜV SÜD. The client shall arrange for all necessary insurance against accidental loss or damage to the product / equipment, either in transit or at TÜV SÜD premises.

5.3 Unless there is a written request made for the return of the product / equipment at the time when they are delivered to TÜV SÜD for testing or the agreement for testing expressly provides for the return of the product / equipment, all product / equipment provided to TÜV SÜD for testing will be disposed after 1 month from the date of testing and the client agrees this principal.

5.4 Unless regulated by the law and regulations, TÜV SÜD shall not be liable for any damages caused as a result of a negligent breach of a non-substantial contractual obligation.

5.5 Unless regulated by the law and regulations, "Substantial contractual obligations" are those obligations that protect the customer's legal interests deemed to be substantial to the contract, which the contract, based on its content and purpose, must specifically grant to the customer; further, such contractual obligations are substantial which are deemed to be prerequisites for proper performance of a contract and upon the observance of which the customer has generally relied and may rely.

5.6 Unless regulated by the law and regulations, TÜV SÜD shall not be liable for any incidental, indirect, special or consequential loss or damage whatsoever, including, but not limited to, loss of revenue, profits, contracts, business or anticipated savings, or loss of goodwill or reputation, whether foreseeable or not and whether arising from any act or omission on the part of TÜV SÜD in the provision of the Services.

5.7 Any person making claims under this contract may inform TÜV SÜD about any potential damage for which TÜV SÜD could be liable.

5.8 If claims for damages against TÜV SÜD are excluded or limited, this shall extend to any personal liability of any statutory organs, experts, miscellaneous employees, vicarious agents or any other auxiliary personnel of TÜV SÜD for the said / same claims on the same legal relation.

5.9 TÜV SÜD total liability to the client under or in connection with the agreement, for Services and/or in tort (including negligence) in any event (other than death or personal injury resulting from TÜV SÜD's negligence) shall not exceed the amount of fees paid by the client to TÜV SÜD in respect of the Services.

6. Terms of Payment, Prices

6.1 Unless a fixed price or other calculation basis has been explicitly agreed upon, services shall be billed in accordance with the prices of TÜV SÜD valid at the time of contract conclusion. In the absence of a valid schedule of prices, contractual provisions must be agreed on a case-by-case basis.

6.2 If there is a period of more than 4 months between placement of the order and completion of the order by TÜV SÜD and there has been a price increase in the meantime, then the modified price shall be used as the basis of calculation as of the start month.

6.3 Reasonable advance payments may be requested and/or partial invoices covering services already rendered may be made out. Partial invoices need not be designated as such. The receipt of an invoice does not mean that the order has been billed completely by TÜV SÜD.

6.4 Companies who are not given any credit terms by TÜV SÜD have to pay in advance. For companies who are given credit terms by TÜV SÜD, an invoice will be issued when a job is completed and the fees shall be remitted to TÜV SÜD within thirty days of presentation of the invoice.

6.5 The client agrees to indemnify and pay TÜV SÜD for all taxes (Value Added Tax - VAT), levies and duties including, but not limited to, goods and services tax or withholding tax which TÜV SÜD may be liable to pay as a result of providing the services to the client herein.

6.6 Any objections to invoices must be made in writing to TÜV SÜD within a 14-day preclusion period after receipt of invoice, with supporting evidence.

6.7 When a client decides to cancel the order for the Services (other than audits), he may do so by giving a notice in writing to TÜV SÜD. In case TÜV SÜD receives the cancellation request within three working days after confirmation of the order, the client will be charged for all Services performed prior to such cancellation and in vice versa, the client agrees to pay the full fee for the Services as the contract.

6.8 For audits, any request for cancellation or postponement of the audit must be given within six weeks in advance of the scheduled audit date, the client will be charged for all Services performed prior to such cancellation or postponement and in vice versa, the client agrees to pay the full fee for the audit as the contract.

7. Secrecy, Copyright, Data Protection

7.1 TÜV SÜD shall have the right to copy and file any written documents submitted to it for services which are important for performance of the order.

7.2 In as far as expert opinions, audit reports and the like that are produced by copyright and prepared within the scope of contractual performance, TÜV SÜD shall grant the customer a simple, non-transferable right of use, if this is required by the underlying purpose of the contract. This grant of copyright, if explicitly stated, shall not exclude the benefit of any other rights; the customer shall, in particular, not be entitled to change, disseminate or use the expert opinions, audit reports, the results calculations and the like outside its business.

7.3 TÜV SÜD, its employees, and the expert engineers called in by TÜV SÜD shall not, without authorization, disclose or use any confidential information belonging to the client which they become cognizant during their activities provided that this clause shall not apply to information that is already known to TÜV SÜD prior to such disclosure, or passes into the public domain otherwise than as a result of a breach of this confidentiality obligation on the part of TÜV SÜD; or was received from a third party who is not under any confidentiality obligations or who did not acquire the information in confidence; or was independently conceived or developed by TÜV SÜD without reference to the disclosed confidential information.

7.4 By engaging TÜV SÜD for the Services, the client permits TÜV SÜD to use and/or process data, including personal data, for the proper performance of the Services and for other permissible purposes. TÜV SÜD agrees to comply with applicable personal data protection laws.

8. Lien

8.1 In addition to any right of lien to which TÜV SÜD may be entitled by law, TÜV SÜD shall be entitled to a general lien on all product / equipment submitted for the Services as the agreement, contract with the client.

9. Indemnity

9.1 The client shall indemnify TÜV SÜD fully in accordance with the law and regulations against all loss or damages suffered and cost and expenses incurred by TÜV SÜD and all claims by any third parties as a result of provision of the Services (including but not limited to the improper use of the test reports, supply of inaccurate information and/or documents to TÜV SÜD or any claim by third party for infringement or intellectual property rights and/or for discovery of information and/or for delivery of documents or products / equipment) unless the same is caused by the act or neglect of TÜV SÜD.

10. Court Appearance

10.1 In the event any of the employees of TÜV SÜD is requested by the client or summoned by the court upon application by the client or any other parties for his attendance in court as an expert witness on the subject of the Services provided, the Client agrees and shall pay TÜV SÜD for such attendance in court based on TÜV SÜD's prevailing rates, agreed by the written confirmation of the client, for court attendance. TÜV SÜD may at its sole discretion revise its rates for court attendance from time to time.

11. Governing Law

11.1 The agreement for the Services shall be governed by and construed in accordance with the laws of Vietnam.

11.2 TÜV SÜD and the client agree to submit to the jurisdiction of the Vietnam Courts.

12. Validity of Agreement

12.1 If any terms and conditions of this document are invalid or unenforceable for any reason, such invalidity or unenforceability shall not affect the validity or enforceability of the remainder of the terms and conditions.

effective: 15 September 2020 (TÜV SÜD Vietnam Co. Ltd.)

Version 8





SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH
DEPARTMENT OF SCIENCE AND TECHNOLOGY

TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC



VIMCERTS
147

Mã số mẫu/ Sample code
BN32101.22140837
MM32101.221408376

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

BMKD 03/1 - LBH 01
Ngày/ Date: 30/01/2021

Tên khách hàng/ Customer : NHÀ MÁY SỮA ĐẬU NÀNH VIỆT NAM VINASOY - CN CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI

Địa chỉ/ Address : 02 NGUYỄN CHÍ THANH, PHƯỜNG QUẢNG PHÚ, THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

Tên mẫu/ Name of sample : SỮA ĐẬU NÀNH FAMI CANXI ÍT ĐƯỜNG 080121-002A

Số lượng/ Quantity : 1

Mô tả mẫu/ Sample description : Mẫu dạng lỏng chứa trong bao bì kín.

Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 22/01/2021

Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : 30/01/2021

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	Melamine	mg/Kg	Không phát hiện, MDL = 0,1	CASE.SK.0023 - GC/MS/MS (*)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận/ Method is accredited by VILAS.
MDL Ngưỡng phát hiện của phương pháp/ Method Detection Limit.

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

Th.S. Nguyễn Thành Duy

TL. GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG/ HEAD OF DIVISION



Trương Huỳnh Anh Vũ

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/ THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.
2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ The sample information is written as customer's request.
3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/
No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

TRỤ SỞ CHÍNH

91 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM
☎ 18001105
☎ (84-28) 3911 7216
✉ casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ

91 F2.67 - F2.68, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ
☎ (84-292) 3918216 - 217 - 218
☎ (84-292) 3918219
✉ support@case.com.vn, casecantho@case.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG

91 STH-27B, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P. Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa
☎ (84-258) 246 5255
☎ (84-258) 246 5355
✉ vanhongmien trung@case.vn



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH
DEPARTMENT OF SCIENCE AND TECHNOLOGY

TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC



VIMCERTS
147

Mã số mẫu/ Sample code
BN32101.22140837
MM32101.221408376

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

BMKD 03/1 - LBH 01
Ngày/ Date: 30/01/2021

Tên khách hàng/ Customer : NHÀ MÁY SỮA ĐẬU NÀNH VIỆT NAM VINASOY - CN CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI

Địa chỉ/ Address : 02 NGUYỄN CHÍ THANH, PHƯỜNG QUẢNG PHÚ, THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

Tên mẫu/ Name of sample : SỮA ĐẬU NÀNH FAMI CANXI ÍT ĐƯỜNG 080121-002A

Số lượng/ Quantity : 1

Mô tả mẫu/ Sample description : Mẫu dạng lỏng chứa trong bao bì kín.

Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 22/01/2021

Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : 30/01/2021

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	GMO		Định tính GMO bằng phương pháp sàng lọc: Promoter CaMV 35S: Không phát hiện Terminator NOS: Không phát hiện (LOD= 0,1%)	ISO 21569:2005/Amd 1:2013 (Phụ lục/Annex B1, B3) (*)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận/ Method is accredited by VILAS.

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

ThS. Lương Sơn Tùng

TL.GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG/ HEAD OF DIVISION



Trương Huỳnh Anh Vũ

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/ THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.

2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ The sample information is written as customer's request.

3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/ No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

TRỤ SỞ CHÍNH

(V) 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q.1, TP. HCM
(T) 18001105
(S) (84-28) 3911 7216
(E) casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ

(V) F2.67-F2.68, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ
(T) (84-292) 3918216 - 217 - 218
(S) (84-292) 3918219
(E) support@case.com.vn, casecantho@case.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG

(V) STH-2718, Đường BE, KĐT Lê Hồng Phong II, P. Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa
(T) (84-258) 246 5255
(S) (84-258) 246 5355
(E) vanphongmientrung@case.vn



Vietnam

Add value.
Inspire trust.

Test Report No. VNT/F21/010519P5

Dated 01/04/2021

Phiếu kết quả thử nghiệm số VNT/F21/010519P5

Ngày 01/04/2021

Applicant

Tên khách hàng

VIETNAM SOYA PRODUCTS COMPANY VINASOY – BRANCH OF
QUANG NGAI SUGAR JOINT STOCK COMPANY
NHÀ MÁY SỮA ĐẬU NÀNH VIỆT NAM VINASOY – CHI NHÁNH
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI
No.02, Nguyen Chi Thanh Street, Quang Phu Ward, Quang Ngai City,
Quang Ngai Province, Viet Nam.
Số 02 Nguyễn Chí Thanh, Phường Quảng Phú, TP. Quảng Ngãi, Tỉnh
Quảng Ngãi, Việt Nam.

Date of receiving

Ngày nhận mẫu

20/01/2021 (08:30)

Temperature of sample as received

Nhiệt độ bề mặt của mẫu khi nhận

Room temperature

Nhiệt độ phòng

State of sample as received

Mô tả tình trạng mẫu khi nhận

Liquid sample intact in paper box

Mẫu dạng lỏng chứa trong hộp giấy kín nguyên vẹn

Test Period

Thời gian thử nghiệm

20/01/2021 – 26/01/2021

Name of Sample

Tên mẫu

FAMI CALCIUM LOW SUGAR SOYA MILK 080121-002A
SỮA ĐẬU NÀNH FAMI CANXI ÍT ĐƯỜNG 080121-002A



TEST RESULTS/ KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM:

No. STT	Specification Chỉ tiêu	Unit Đơn vị	Method Phương pháp	Result Kết quả	Detection Limit Giới hạn phát hiện
1	Sulfur dioxide (SO ₂) Lưu huỳnh đioxit	mg/Kg	TPV-LAB-FTP-237 (Ref. AOAC 990.28, 2012)	Not detected Không phát hiện	10

Note: The submitted samples were not taken by laboratory/ Mẫu gửi không được lấy bởi Phòng thử nghiệm

The information was provided by client/ Thông tin được cung cấp bởi khách hàng.

Sample storage period 1 week after issuing the test report/ Thời gian lưu mẫu 1 tuần sau khi phát hành báo cáo thử nghiệm

This testing result is only valid on the tested sample/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử.

P4, P5: These test report were separated and superseded the test report No. VNT/F21/010519P2 dated 26/01/2021 by customer's request.

P4, P5: Những kết quả kiểm nghiệm này được tách ra và thay thế kết quả kiểm nghiệm số VNT/F21/010519P2 ngày 26/01/2021 theo yêu cầu của khách hàng.

Checked By

Hoang Thi Hai Yen
Assistant Lab Manager

Authorized By

Nguyen Thi Chan
FHB Manager

Note: The test report is electronically generated. Hence original signature is not required. For any technical query, please contact Ms. Chan at chan.nguyen@tuv-sud.vn and for any complaint please contact Ms. Thuy at ngoc-thuy.ngo@tuv-sud.vn.

Note: (1) General Terms & Conditions as mentioned overleaf, (2) The results relate only to the items tested, (3) the test report shall not be reproduced except in full without the written approval of the laboratory.

Laboratory

TUV SUD Vietnam Co., Ltd.
Lot III-26, 19/5A Street, Industry Group III,
Tan Binh Industrial Park, Tay Thanh Ward,
Tan Phu District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Phone: 084-8-6267 8506
Fax: 084-8-6267 8511
E-Mail: chan.nguyen@tuv-sud.vn
Url: www.tuv-sud.vn

Read Office

TUV SUD Vietnam Co., Ltd.
Lot III-26, 19/5A Street, Industry Group III,
Tan Binh Industrial Park, Tay Thanh Ward,
Tan Phu District, Ho Chi Minh City, Vietnam.



Vietnam

Test Report No.VNT/F21/010519P5

Dated 01/04/2021

Phiếu kết quả thử nghiệm số VNT/F21/010519P5

Ngày 01/04/2021

General Terms and Conditions of Business

of TÜV SÜD Vietnam Co., Ltd (hereinafter referred to as "TUV SUD")

1. General

1.1 These General Terms and Conditions of Business are applicable to all Product Testing / Inspection / Certification Services and other services provided by TÜV SÜD ("the Services")

1.2 The client shall accept TÜV SÜD's General Terms and Conditions of Business and the prices valid at the time of order placement. Deviating terms and conditions of business of individual clients cannot be recognized as a matter of principle.

1.3 Ancillary agreements promises and other statements by TÜV SÜD employees or officially authorized experts called in by TÜV SÜD shall only be considered binding if expressly confirmed by TÜV SÜD and in writing. This shall also apply to any amendments to these terms and conditions.

2. Contractual Performance and Clients' Responsibilities

2.1 TÜV SÜD shall perform the Services in accordance to TÜV SÜD customary manner unless otherwise agreed in writing. Unless otherwise explicitly agreed in writing or regulated by the law and regulations, no responsibility shall be assumed for the correctness of the safety programs and safety regulation on which the tests and inspections have been based.

2.2 TÜV SÜD shall be entitled to make use of sub-contractors in the implementation of the order only if this has been explicitly agreed upon in writing.

2.3 The scope of the Services to be performed by TÜV SÜD shall be defined in writing on placement of order. If any modification or extension of the scope prove necessary within the context of due performance of the contract, they shall be additionally agreed upon in advance and in writing.

2.4 The client shall supply the necessary accessories, information and / or documents, for the Services including any foreign test reports, company test reports, product specifications, catalogues and instruction manuals. Until all necessary accessories, information or documents are supplied, TÜV SÜD will not commence the Services.

2.5 TÜV SÜD, at its sole discretion, reserves the right not to undertake the Services and terminate the agreement for the same in the event the client fails to comply with the terms and conditions set out herein.

3. Deadlines, Delay or Failure of Performance

3.1 The deadlines for contractual performance quoted by TÜV SÜD shall be binding only if this has been explicitly agreed upon in writing or regulated by the law and regulations.

3.2 TÜV SÜD shall not be liable for any delay or failure in respect of its contractual performance arising from any cause outside its control unless regulated by the law and regulations.

3.3 TÜV SÜD shall not be liable if its contractual performance is delayed due to any cause outside its control. In such event, TÜV SÜD shall have the option at its sole discretion to either (i) extend the period for performance in accordance to the period of delay or (ii) terminate the agreement for the Services.

4. Warranty

4.1 Warranty by TÜV SÜD only covers contractual services with which it has been explicitly commissioned as per Section 2.1. Warranty regarding the proper condition and overall functioning of the plants to which the inspected or tested parts belong shall therefore be excluded. In particular, TÜV SÜD shall not assume any responsibility for the design, materials and construction of the examined plants unless these issues have been explicitly included in the contract. Even if the latter is the case, the warranty and the legal responsibility of the manufacturer shall be neither restricted nor assumed, or regulated by the law and regulations.

4.2 Any warranty given by TÜV SÜD shall initially be restricted to supplementary performance to be completed within a reasonable time limit informed in writing to and agreed by the customer or regulated by the law and regulations. Should such supplementary performance fail, i.e. be impossible or unacceptable for the customer or be unjustifiably refused or delayed by TÜV SÜD, the customer shall be entitled, at its discretion, either to a reduction of the price or rescission of the contract.

4.3 TÜV SÜD warrants that it will exercise reasonable care and diligence in performing the service herein. Save as provided herein, all other warranties by TÜV SÜD, whether expressed or implied, are hereby expressly excluded.

4.4 The client warrants that all information and/or documents supplied to TÜV SÜD are accurate and correct in all aspects and shall indemnify TÜV SÜD as the recent law and regulations for all loss and damages arising from the Services herein caused by incorrect information and/or documents supplied by the client.

5. Liability

5.1 Unless regulated by the law and regulations, TÜV SÜD shall only be liable for damages – regardless of their legal basis – if TÜV SÜD has caused any damage as a result of an intentional or grossly negligent act or if TÜV SÜD has negligently breached a substantial contractual obligation ("material obligation"). In the event that TÜV SÜD is in breach of any substantial contractual obligations, TÜV SÜD shall only be liable for the damage related to and typically foreseeable under the particular contract at the time of entering into the contract.

5.2 Whilst all reasonable care will be taken where the product / equipment is in TÜV SÜD's custody, unless otherwise stipulated in the contract / agreement or regulated by the law and regulations, TÜV SÜD shall not under any circumstances be responsible for any loss or damage to the product / equipment during transit or while in the custody of TÜV SÜD, unless by fraud or negligence of TÜV SÜD. The client shall arrange for all necessary insurance against accidental loss or damage to the product / equipment, either in transit or at TÜV SÜD premises.

5.3 Unless there is a written request made for the return of the product / equipment at the time when they are delivered to TÜV SÜD for testing or the agreement for testing expressly provides for the return of the product / equipment, all product / equipment provided to TÜV SÜD for testing will be disposed after 1 month from the date of testing and the client agrees this principal.

5.4 Unless regulated by the law and regulations, TÜV SÜD shall not be liable for any damages caused as a result of a negligent breach of a non-substantial contractual obligation.

5.5 Unless regulated by the law and regulations, "Substantial contractual obligations" are those obligations that protect the customer's legal interests deemed to be substantial to the contract, which the contract, based on its content and purpose, must specifically grant to the customer; further, such contractual obligations are substantial which are deemed to be prerequisites for proper performance of a contract and upon the observance of which the customer has generally relied and may rely.

5.6 Unless regulated by the law and regulations, TÜV SÜD shall not be liable for any incidental, indirect, special or consequential loss or damage whatsoever, including, but not limited to, loss of revenue, profits, contracts, business or anticipated savings, or loss of goodwill or reputation, whether foreseeable or not and whether arising from any act or omission on the part of TÜV SÜD in the provision of the Services.

5.7 Any person making claims under this contract may inform TÜV SÜD about any potential damage for which TÜV SÜD could be liable.

5.8 If claims for damages against TÜV SÜD are excluded or limited, this shall extend to any personal liability of any statutory organs, experts, miscellaneous employees, vicarious agents or any other auxiliary personnel of TÜV SÜD for the said / same claims on the same legal relation.

5.9 TÜV SÜD total liability to the client under or in connection with the agreement for Services and/or in tort (including negligence) in any event (other than death or personal injury resulting from TÜV SÜD's negligence) shall not exceed the amount of fees paid by the client to TÜV SÜD in respect of the Services.

6. Terms of Payment, Prices

6.1 Unless a fixed price or other calculation basis has been explicitly agreed upon, services shall be billed in accordance with the prices of TÜV SÜD valid at the time of contract conclusion. In the absence of a valid schedule of prices, contractual provisions must be agreed on a case-by-case basis.

6.2 If there is a period of more than 4 months between placement of the order and completion of the order by TÜV SÜD and there has been a price increase in the meantime, then the modified price shall be used as the basis of calculation as of the start date.

6.3 Reasonable advance payments may be requested and/or partial invoices covering services already rendered may be made out. Partial invoices need not be designated as such. The receipt of an invoice does not mean that the order has been billed completely by TÜV SÜD.

6.4 Companies who are not given any credit terms by TÜV SÜD have to pay in advance. For companies who are given credit terms by TÜV SÜD, an invoice will be issued when a job is completed and the fees shall be remitted to TÜV SÜD within thirty days of presentation of the invoice.

6.5 The client agrees to indemnify and pay TÜV SÜD for all taxes (Value Added Tax - VAT) levied and duties (including, but not limited to, goods and services tax or withholding tax which TÜV SÜD may be liable to pay) as a result of providing the services to the client herein.

6.6 Any objections to invoices must be made in writing to TÜV SÜD within a 14-day precontract period of receipt of invoice with reasons stated.

6.7 When a client decides to cancel the order for the Services (other than audits), the fee shall be given a 14-day writing to TÜV SÜD. In case TÜV SÜD receives the cancellation request within this writing days after confirmation of the order, the client will be charged for all Services performed prior to such cancellation and in vice versa, the client agrees to pay the full fee for the Services as the contract.

6.8 For audits, any request for cancellation or postponement of the audit must be given written or written in advance of the scheduled audit date, the client will be charged for all Services performed prior to such cancellation or postponement and in vice versa, the client agrees to pay the full fee for the audit as the contract.

7. Secrecy, Copyright, Data Protection

7.1 TÜV SÜD shall have the right to copy and file any written documents submitted for perusal which are important for performance of the order.

7.2 In as far as expert opinions, audit reports and the like that are protected by copyright are prepared within the scope of contractual performance, TÜV SÜD shall grant the customer a simple, non-transferable right of use, if this is required by the underlying purpose of the contract. This grant of copyright explicitly shall not include the transfer of any other rights; the customer shall, in particular, not be entitled to change (process) or use expert opinions, audit reports, test results, calculations and the like outside its business.

7.3 TÜV SÜD, its employees, and the expert engineers called in by TÜV SÜD shall not, without authorization, disclose or use any confidential information belonging to the client which they become cognizant during their activities provided that this clause shall not apply to information that is already known to TÜV SÜD prior to such disclosure; or passes into the public domain otherwise than as a result of a breach of this confidentiality obligation on the part of TÜV SÜD, or was received from a third party who is not under any confidentiality obligations or who did not acquire the information in confidence, or was independently conceived or developed by TÜV SÜD without reference to the disclosed confidential information.

7.4 By engaging TÜV SÜD for the Services, the client permits TÜV SÜD to use and/or process data, including personal data, for the proper performance of the Services and for other permissible purposes. TÜV SÜD agrees to comply with applicable personal data protection laws.

8. Lien

8.1 In addition to any right of lien to which TÜV SÜD may be entitled by law, TÜV SÜD shall be entitled to a general lien on all product / equipment submitted for the Services as the agreement, contract with the client.

9. Indemnity

9.1 The client shall indemnify TÜV SÜD fully in accordance with the law and regulations against all loss or damages suffered and cost and expenses incurred by TÜV SÜD and all claims by any third parties as a result of provision of the Services (including but not limited to the improper use of the test reports, supply of inaccurate information and/or documents to TÜV SÜD or any claim by third party for infringement or intellectual property rights and/or for discovery of information and/or for delivery of documents or products / equipment) unless the same is caused by the act or neglect of TÜV SÜD.

10. Court Appearance

10.1 In the event any of the employees of TÜV SÜD is requested by the client or summoned by the court upon application by the client or any other parties for his attendance in court as an expert witness on the subject of the Services provided, the Client agrees and shall pay TÜV SÜD for such attendance in court based on TÜV SÜD's prevailing rates, agreed by the written confirmation of the client, for court attendance. TÜV SÜD may at its sole discretion revise its rates for court attendance from time to time.

11. Governing Law

11.1 The agreement for the Services shall be governed by and construed in accordance with the laws of Vietnam.

11.2 TÜV SÜD and the client agree to submit to the jurisdiction of the Vietnam Courts.

12. Validity of Agreement

12.1 If any terms and conditions of this document are invalid or unenforceable for any reason, such invalidity or unenforceability shall not affect the validity or enforceability of the remainder of the terms and conditions.

effective: 15 September 2020 (TÜV SÜD Vietnam Co., Ltd.)

Version: 8



Vietnam

Add value.
Inspire trust.

Test Report No.VNT/F21/010519P4

Dated 01/04/2021

Phiếu kết quả thử nghiệm số VNT/F21/010519P4

Ngày 01/04/2021

Applicant

Tên khách hàng

**VIETNAM SOYA PRODUCTS COMPANY VINASOY – BRANCH OF QUANG NGAI SUGAR JOINT STOCK COMPANY
NHÀ MÁY SỮA ĐẬU NÀNH VIỆT NAM VINASOY – CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI**
No.02, Nguyen Chi Thanh Street, Quang Phu Ward, Quang Ngai City, Quang Ngai Province, Viet Nam.
Số 02 Nguyễn Chí Thanh, Phường Quảng Phú, TP. Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam.

Date of receiving

Ngày nhận mẫu

20/01/2021 (08:30)

Temperature of sample as received

Nhiệt độ bề mặt của mẫu khi nhận

Room temperature

Nhiệt độ phòng

State of sample as received

Mô tả tình trạng mẫu khi nhận

Liquid sample intact in paper box

Mẫu dạng lỏng chứa trong hộp giấy kín nguyên vẹn

Test Period

Thời gian thử nghiệm

20/01/2021 – 26/01/2021

Name of Sample

Tên mẫu

FAMI CALCIUM LOW SUGAR SOYA MILK 080121-002A

SỮA ĐẬU NÀNH FAMI CANXI ÍT ĐƯỜNG 080121-002A



Note: The submitted samples were not taken by laboratory/ Mẫu gửi không được lấy bởi Phòng thử nghiệm
The information was provided by client/ Thông tin được cung cấp bởi khách hàng.
Sample storage period 1 week after issuing the test report/ Thời gian lưu mẫu 1 tuần sau khi phát hành báo cáo thử nghiệm
This testing result is only valid on the tested sample/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử.
P4, P5: These test report were separated and superseded the test report No. VNT/F21/010519P2 dated 26/01/2021 by customer's request.
P4, P5: Những kết quả kiểm nghiệm này được tách ra và thay thế kết quả kiểm nghiệm số VNT/F21/010519P2 ngày 26/01/2021 theo yêu cầu của khách hàng.

Checked By

Hoang Thi Hai Yen
Assistant Lab Manager

Authorized By

Nguyen Thi Chan
FHB Manager

Note: The test report is electronically generated. Hence original signature is not required. For any technical query, please contact Ms. Chan at chan.nguyen@tuv-sud.vn and for any complaint please contact Ms. Thuy at ngoc.thuy.ngo@tuv-sud.vn

Note: (1) General Terms & Conditions as mentioned overleaf, (2) The results relate only to the items tested, (3) the test report shall not be reproduced except in full without the written approval of the laboratory.

Laboratory:
TUV SUD Vietnam Co., Ltd.
Lot III-26, 19/5A Street, Industry Group III,
Tan Binh Industrial Park, Tay Thanh Ward,
Tan Phu District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Phone: 084-8-6267 8506
Fax: 084-8-6267 8511
E-Mail: chan.nguyen@tuv-sud.vn
Url: www.tuv-sud.vn

Regd. Office:
TUV SUD Vietnam Co., Ltd.
Lot III-26, 19/5A Street, Industry Group III,
Tan Binh Industrial Park, Tay Thanh Ward,
Tan Phu District, Ho Chi Minh City, Vietnam.



Vietnam

Test Report No.VNT/F21/010519P4

Dated 01/04/2021

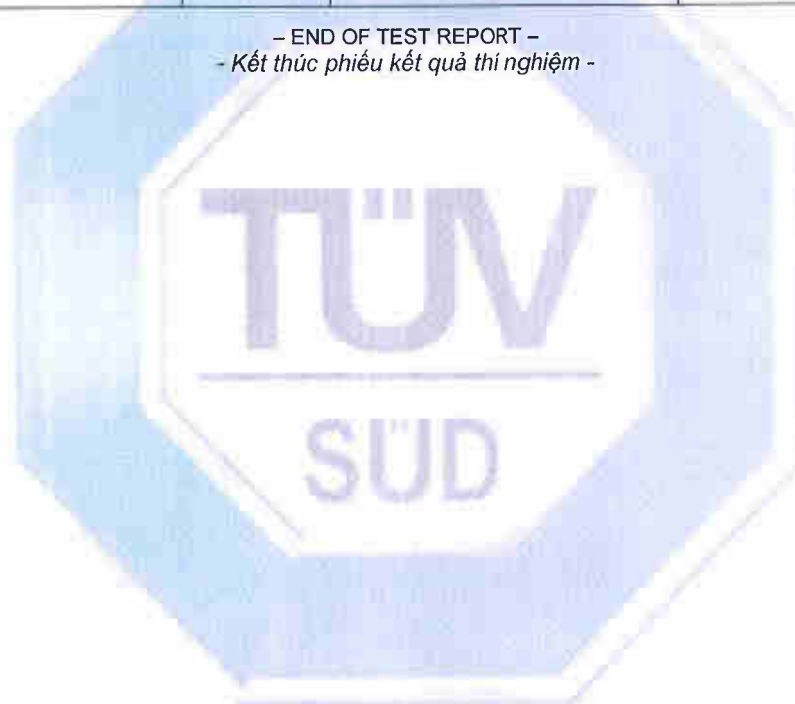
Phiếu kết quả thử nghiệm số VNT/F21/010519P4

Ngày 01/04/2021

TEST RESULTS/ KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM:

No. STT	Specification Chỉ tiêu	Unit Đơn vị	Method Phương pháp	Result Kết quả	Detection Limit Giới hạn phát hiện
1.	Benzoic acid	mg/Kg	Ref. ISO 22855:2008 (HPLC)	Not detected Không phát hiện	4
2.	Sodium benzoate Natri benzoat	mg/Kg	Ref. ISO 22855:2008 (HPLC)	Not detected Không phát hiện	4
3.	Potassium sorbate Kali sorbat	mg/Kg	Ref. ISO 22855:2008 (HPLC)	Not detected Không phát hiện	4
4.	Acid sorbic	mg/Kg	Ref. ISO 22855:2008 (HPLC)	Not detected Không phát hiện	4

- END OF TEST REPORT -
- Kết thúc phiếu kết quả thí nghiệm -





Vietnam

Test Report No.VNT/F21/010519P4

Dated 01/04/2021

Phiếu kết quả thử nghiệm số VNT/F21/010519P4

Ngày 01/04/2021

General Terms and Conditions of Business

of TÜV SÜD Vietnam Co., Ltd (hereinafter referred to as "TUV SUD")

1. General

1.1 These General Terms and Conditions of Business are applicable to all Product Testing / Inspection / Certification Services and other services provided by TÜV SÜD ("the Services").

1.2 The client shall accept TÜV SÜD's General Terms and Conditions of Business and the prices valid at the time of order placement. Deviating terms and conditions of business of individual clients cannot be recognized as a matter of principle.

1.3 Ancillary agreements promises and other statements by TÜV SÜD employees or officially authorized experts called in by TÜV SÜD shall only be considered binding if expressly confirmed by TÜV SÜD and in writing. This shall also apply to any amendments to these terms and conditions.

2. Contractual Performance and Clients' Responsibilities

2.1 TÜV SÜD shall perform the Services in accordance to TÜV SÜD customary manner unless otherwise agreed in writing. Unless otherwise explicitly agreed in writing or regulated by the law and regulations, no responsibility shall be assumed for the correctness of the safety programs and safety regulation on which the tests and inspections have been based.

2.2 TÜV SÜD shall be entitled to make use of sub-contractors in the implementation of the order only if this has been explicitly agreed upon in writing.

2.3 The scope of the Services to be performed by TÜV SÜD shall be defined in writing on placement of order. If any modification or extension of the scope prove necessary within the context of due performance of the contract, they shall be additionally agreed upon in advance and in writing.

2.4 The client shall supply the necessary accessories, information and / or documents, for the Services including any foreign test reports, company test reports, product specifications, catalogues and instruction manuals. Until all necessary accessories, information or documents are supplied, TÜV SÜD will not commence the Services.

2.5 TÜV SÜD, at its sole discretion, reserves the right not to undertake the Services and terminate the agreement for the same in the event the client fails to comply with the terms and conditions set out herein.

3. Deadlines, Delay or Failure of Performance

3.1 The deadlines for contractual performance quoted by TÜV SÜD shall be binding only if this has been explicitly agreed upon in writing or regulated by the law and regulations.

3.2 TÜV SÜD shall not be liable for any delay or failure in respect of its contractual performance arising from any cause outside its control unless regulated by the law and regulations.

3.3 TÜV SÜD shall not be liable if its contractual performance is delayed due to any cause outside its control. In such event, TÜV SÜD shall have the option at its sole discretion to either (i) extend the period for performance in accordance to the period of delay or (ii) terminate the agreement for the Services.

4. Warranty

4.1 Warranty by TÜV SÜD only covers contractual services with which it has been explicitly commissioned as per Section 2.1. Warranty regarding the proper condition and overall functioning of the plants to which the inspected or tested parts belong shall therefore be excluded. In particular, TÜV SÜD shall not assume any responsibility for the design, materials and construction of the examined plants unless these issues have been explicitly included in the contract. Even if the latter is the case, the warranty and the legal responsibility of the manufacturer shall be neither restricted nor assumed or regulated by the law and regulations.

4.2 Any warranty given by TÜV SÜD shall initially be restricted to supplementary performance to be completed within a reasonable time limit informed in writing to and agreed by the customer or regulated by the law and regulations. Should such supplementary performance fail, i.e. be impossible or unacceptable for the customer or be unjustifiably refused or delayed by TÜV SÜD, the customer shall be entitled, at its discretion, either to a reduction of the price or rescission of the contract.

4.3 TÜV SÜD warrants that it will exercise reasonable care and diligence in performing the service herein. Save as provided herein, all other warranties by TÜV SÜD, whether expressed or implied, are hereby expressly excluded.

4.4 The client warrants that all information and/or documents supplied to TÜV SÜD are accurate and correct in all aspects and shall indemnify TÜV SÜD as the recent law and regulations for all loss and damages arising from the Services herein caused by incorrect information and/or documents supplied by the client.

5. Liability

5.1 Unless regulated by the law and regulations, TÜV SÜD shall only be liable for damages – regardless of their legal basis – if TÜV SÜD has caused any damage as a result of an intentional or grossly negligent act or if TÜV SÜD has negligently breached a substantial contractual obligation ("material obligation"). In the event that TÜV SÜD is in breach of any substantial contractual obligations, TÜV SÜD shall only be liable for the damage related to and typically foreseeable under the particular contract at the time of entering into the contract.

5.2 Whilst all reasonable care will be taken where the product / equipment is in TÜV SÜD's custody, unless otherwise stipulated in the contract / agreement or regulated by the law and regulations, TÜV SÜD shall not under any circumstances be responsible for any loss or damage to the product / equipment during transit or while in the custody of TÜV SÜD, unless by fraud or negligence of TÜV SÜD. The client shall arrange for all necessary insurance against accidental loss or damage to the product / equipment, either in transit or at TÜV SÜD premises.

5.3 Unless there is a written request made for the return of the product / equipment at the time when they are delivered to TÜV SÜD for testing or the agreement for testing expressly provides for the return of the product / equipment, all product / equipment provided to TÜV SÜD for testing will be disposed after 1 month from the date of testing and the client agrees this principal.

5.4 Unless regulated by the law and regulations, TÜV SÜD shall not be liable for any damages caused as a result of a negligent breach of a non-substantial contractual obligation.

5.5 Unless regulated by the law and regulations, "Substantial contractual obligations" are those obligations that protect the customer's legal interests deemed to be substantial to the contract, which the contract, based on its content and purpose, must specifically grant to the customer; further, such contractual obligations are substantial which are deemed to be prerequisites for proper performance of a contract and upon the observance of which the customer has generally relied and may rely.

5.6 Unless regulated by the law and regulations, TÜV SÜD shall not be liable for any incidental, indirect, special or consequential loss or damage whatsoever, including, but not limited to, loss of revenue, profits, contracts, business or anticipated savings, or loss of goodwill or reputation, whether foreseeable or not and whether arising from any act or omission on the part of TÜV SÜD in the provision of the Services.

5.7 Any person making claims under this contract may inform TÜV SÜD about any potential damage for which TÜV SÜD could be liable.

5.8 If claims for damages against TÜV SÜD are excluded or limited, this shall extend to any personal liability of any statutory organs, experts, miscellaneous employees, vicarious agents or any other auxiliary personnel of TÜV SÜD for the said / same claims on the same legal relation.

5.9 TÜV SÜD total liability to the client under or in connection with the agreement for Services and/or in tort (including negligence) in any event (other than death or personal injury resulting from TÜV SÜD's negligence) shall not exceed the amount of fees paid by the client to TÜV SÜD in respect of the Services.

6. Terms of Payment, Prices

6.1 Unless a fixed price or other calculation basis has been explicitly agreed upon, services shall be billed in accordance with the prices of TÜV SÜD valid at the time of contract conclusion. In the absence of a valid schedule of prices, contractual provisions must be agreed on a case-by-case basis.

6.2 If there is a period of more than 4 months between placement of the order and completion of the order by TÜV SÜD and there has been a price increase in the meantime, then the modified price shall be used as the basis of calculation as of the 5th month.

6.3 Reasonable advance payments may be requested and/or partial invoices covering services already rendered may be made out. Partial Invoices need not be designated as such. The receipt of an invoice does not mean that the order has been billed completely by TÜV SÜD.

6.4 Companies who are not given any credit terms by TÜV SÜD have to pay in advance. For companies who are given credit terms by TÜV SÜD, an invoice will be issued when a job is completed and the fees shall be remitted to TÜV SÜD within thirty days of presentation of the invoice.

6.5 The client agrees to indemnify and pay TÜV SÜD for all taxes (Value Added Tax - VAT), levies and duties including, but not limited to, goods and services tax or withholding tax which TÜV SÜD may be liable to pay as a result of providing the services to the client herein.

6.6 Any objections to invoices must be made in writing to TÜV SÜD within a 14-day preclusion period after receipt of invoice, with reasons stated.

6.7 When a client decides to cancel the order for the Services (other than audits), he may do so by giving a notice in writing to TÜV SÜD. In case TÜV SÜD receives the cancellation request within the working days after confirmation of the order, the client will be charged for all Services performed prior to such cancellation and in vice versa the client agrees to pay the full fee for the Services as the contract.

6.8 For audits, any request for cancellation or postponement of the audit must be given within six weeks in advance of the scheduled audit date, the client will be charged for all Services performed prior to such cancellation or postponement and in vice versa, the client agrees to pay the full fee for the audit as the contract.

7. Secrecy, Copyright, Data Protection

7.1 TÜV SÜD shall have the right to copy and file any written documents submitted for process which are important for performance of the order.

7.2 In as far as expert opinions, audit reports and the like that are protected by copyright are prepared within the scope of contractual performance, TÜV SÜD shall grant the customer a certain, non-transferable right of use, if this is required by the underlying purpose of the contract. This grant of copyright explicitly shall not include the transfer of any other rights; the customer shall, in particular, not be entitled to change (process) or use expert opinions, audit reports, test results, calculations and the like outside its business.

7.3 TÜV SÜD, its employees, and the expert engineers called in by TÜV SÜD shall not, without authorization, disclose or use any confidential information belonging to the client which they become cognizant during their activities provided that this clause shall not apply to information that is already known to TÜV SÜD prior to such disclosure, or passes into the public domain otherwise than as a result of a breach of this confidentiality obligation on the part of TÜV SÜD, or was received from a third party who is not under any confidentiality obligations or who did not acquire the information in confidence, or was independently conceived or developed by TÜV SÜD without reference to the disclosed confidential information.

7.4 By engaging TÜV SÜD for the Services, the client permits TÜV SÜD to use and/or process data, including personal data, for the proper performance of the Services and for other permissible purposes. TÜV SÜD agrees to comply with applicable personal data protection laws.

E. LIEN

8.1 In addition to any right of lien to which TÜV SÜD may be entitled by law, TÜV SÜD shall be entitled to a general lien on all product / equipment submitted for the Services as the agreement, contract with the client.

9. Indemnity

9.1 The client shall indemnify TÜV SÜD fully in accordance with the law and regulations against all loss or damages suffered and cost and expenses incurred by TÜV SÜD and all claims by any third parties as a result of provision of the Services (including but not limited to the improper use of the test reports, supply of inaccurate information and/or documents to TÜV SÜD or any claim by third party for infringement or intellectual property rights and/or for discovery of information and/or for delivery of documents or products / equipment) unless the same is caused by the act or neglect of TÜV SÜD.

10. Court Appearance

10.1 In the event any of the employees of TÜV SÜD is requested by the client or summoned by the court upon application by the client or any other parties for his attendance in court as an expert witness on the subject of the Services provided, the Client agrees and shall pay TÜV SÜD for such attendance in court based on TÜV SÜD's prevailing rates, agreed by the written confirmation of the client, for court attendance. TÜV SÜD may at its sole discretion revise its rates for court attendance from time to time.

11. Governing Law

11.1 The agreement for the Services shall be governed by and construed in accordance with the laws of Vietnam.

11.2 TÜV SÜD and the client agree to submit to the jurisdiction of the Vietnam Courts.

12. Validity of Agreement

12.1 If any terms and conditions of this document are invalid or unenforceable for any reason, such invalidity or unenforceability shall not affect the validity or enforceability of the remainder of the terms and conditions.

effective: 15 September 2020 (TUV SUD Vietnam Co., Ltd.)

Version 8